

TỰ HÀO LUYẾN NHỚ

*Hôm nay ngồi nhắc nhau ngày cũ
Bỗng thấy thời gian như mênh mông
(Thơ Quỳnh Châu GL65)*

Cho đến hôm nay người trẻ nhất trong chúng ta, vào trường năm 1974, cũng đã bước vào tuổi 50, tuổi mà ngày xưa đã được gọi là "Cụ". Nhưng chúng ta vẫn không "Cụ" chút nào, vì mỗi lần gặp nhau trong các buổi họp mặt; ta có bạn có thầy; có kỷ niệm thơ đại tướng chừng mới hôm qua... Chúng ta lại là những cô gái bé nhỏ mỗi ngày nào được mặc chiếc áo dài trắng đầu tiên trong đời, hãnh diện bước vào ngôi trường nổi tiếng của Saigon để bắt đầu một cuộc hành trình mới: làm nữ sinh trung học Gia Long. Chúng ta lại là những thiếu nữ chan chứa mộng xuân với xanh rờn mơ ước: chuẩn bị rời trường với huy chương mai vàng trên ngực áo... Bấy năm trời dưới mái trường thân thương là thời gian đẹp nhất của đời người. Các kỷ niệm thời ấy nay đã thành niềm tự hào của mỗi chúng ta... Trong niềm tự hào ấy ta sẽ cùng nhắc lại chuyện xưa với bao dạt dào luyến nhớ...



*Phổ xá dọc ngang tìm lối cũ
Gia Long kỷ niệm nhớ chơi vơi
Chuông chùa Xá Lợi ngân xa vắng
Con đường Bà Huyện lá me rơi...*

*Người xưa gió cuốn đi muôn lối
Chuyện cũ chung nhau một quãng đời
Suối xưa trong trẻo hồn nhiên mãi
Vui buồn tan hợp ánh mây trôi..*

*Trích "Suối xưa"
Thơ Ak-GL68.*



HÌNH ẢNH CÔ

Năm 1991 Hội Ái hữu Gia Long vùng Đông Bắc Hoa Kỳ mời họp mặt. Lý do là có bạn Gia Long từ Australia sang Virginia, chị Trần Thanh Khâm, con gái của Cô Nguyễn Như Hằng.

Nhớ lại ngày xưa Cô Nguyễn Như Hằng, Giám học trường Nữ Trung Học Gia Long, có dáng người mảnh khảnh, không trang điểm son phấn, tóc ngắn gọn, luôn luôn mặc áo dài trắng. Người hoạt động nhanh nhẹn, nghiêm trang. Cô là giám học của hai chương trình Pháp và Việt. Chương trình Pháp còn lại hai cấp lớp Seconde Moderne và Première Moderne. Chương trình Việt đã phát triển từ lớp Đệ Thất đến lớp 12, Tú Tài toàn phần đủ các ban Văn Chương, Toán và Khoa Học Thực Nghiệm Cô còn phụ trách dạy Việt Văn lớp Première Moderne của chúng tôi, mỗi tuần 3 giờ. Cô đem hết sức để lấp những thiếu sót về kiến thức của chúng tôi về văn học Việt Nam, văn học sử Việt Nam và còn truyền đạt niềm tự hào là người Việt Nam, tin tưởng về sự trường tồn của đất nước Việt Nam, tin tưởng người Việt Nam sẽ góp mặt anh tài khắp thế giới. Những lúc cô nói về đất nước và con người Việt Nam trong tương lai, mắt cô sáng rực ánh lên niềm tin.

Tôi còn nhớ một buổi sáng, Cô đang giảng bài về văn học Việt Nam thì có một em bé với gương mặt khả ái của học sinh đệ thất hay đệ lục, mặc đồng phục áo dài trắng vào lớp. Các bạn thì thầm: “Thanh Khâm, con gái cô”. Sau phút ngạc nhiên Cô ngồi xuống ghé trên bục giảng, khẽ nghiêng người lắng tai nghe con, rồi cô gật gật đầu nhón nụ cười của mẹ hiền. Chúng tôi cảm nhận như có một làn gió mát thổi qua lớp. Chúng tôi lặng lẽ ngồi yên, tôn

trọng và chiêm ngưỡng tình mẹ con của cô đang biểu hiện trước mặt chúng tôi Phút chốc em bé bước ra khỏi lớp, cô vui nhìn theo và đứng lên tiếp tục giảng bài.

Ngày đi họp mặt, tôi vội gỡ khỏi album một bức ảnh của lớp học Première M1, niên khóa 1955-1956. Nhớ lại trước ngày lớp hẹn với thợ chụp bức ảnh, chị trưởng lớp Đặng Kim Chi đã dặn dò không ai trong lớp được vắng mặt vì đó là bức ảnh cuối của lớp chúng ta trước khi ra trường và chị còn nhắc là khổ công nắn nỉ cô Nguyễn Như Hằng, với tài của các bạn khéo nói; như Nguyễn thị Tố Nga, như Huỳnh Thị Trang, như Trần Thị Châu, như Phạm Thị Bảo, như Hà Thị Huệ, cô mới chịu chụp hình với chúng ta. Nhìn vào bức ảnh đen trắng có dấu của ảnh viện Duy Hy, hình Thầy Cô Giáo Sư ngồi hàng đầu có thể kể Ông Bùi Xiêm, Giáo Sư dạy Sinh Vật; Cô Nguyễn Như Hằng, Giáo Sư dạy Việt Văn; Ông Đặng Quốc Quan, Giáo Sư dạy Vật Lý; Ông Nguyễn Thanh Khuyến, Giáo Sư dạy Toán; Cô Pierrette Poli, Giáo Sư dạy Sử Địa; Ông Maurice Journet, Giáo Sư dạy Văn Chương Pháp. Sau lưng quý vị giáo sư là học sinh lớp chúng tôi mặc áo dài đồng phục trắng mang huy hiệu trường, hàng đầu là những người thấp, trong số đó có tôi, có Đặng Thị Nguyệt, Hồ Thị Mạnh, Nguyễn Thị Sinh, Phạm Kim Trinh, Nguyễn Kim Liên, Huỳnh Thị Hợi, Lê Ngọc Lan, Trương Ngọc Lan... hàng kế tiếp có Nguyễn Thị Tân Anh, Dương Thị Lớn, Võ Thị Lý, Nguyễn Thị Kim Quyên, Phan Thị Hạnh Nga, Nguyễn Thị Thu Hồng, Tôn Thị Yến, Phạm Thị Tuyết, Nguyễn Thị Phần Hoa tự là Yến Ngọc, Lê Thị Cẩm Hồng, Trần Kim Hạnh, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Kim Hoa... hàng cuối có thể kể Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Thị Tố Nga, Đặng Kim Chi, Vũ Thị Xuân, Lưu Thị Kim Vân, Trịnh Thị Xuân Lang, Hà Thị Huệ... . Nền của tấm ảnh là dãy lớp Bà Huyện Thanh Quan, dãy lớp học mới xây lúc bấy giờ, nơi có kiến trúc cân đối bên trong trường học, nơi có ánh nắng buổi sáng rất đẹp để chụp hình lưu niệm ngôi trường thân yêu

Nơi họp mặt là ngôi nhà khang trang của chị A. Nhà đủ rộng cho đông người họp mặt vui vẻ. Gặp Thanh Khâm tôi tự giới thiệu và nói ngày xưa học với Cô Nguyễn Như Hằng, mẹ em, có hình của Cô đem theo đây. Cảm bức ảnh, Thanh Khâm nhìn rất lâu, tay run run,

ngước mắt long lanh nhìn tôi hỏi sao chị có được hình toàn thân, mặc áo dài, ngồi đường bệ của mẹ em mà từ lâu em chỉ có hình chân dung hoặc hình Mẹ đứng, có thể nào chị cho mượn đem về Úc Châu nhờ thợ chụp hình phóng to hình mẹ để tưởng niệm mẹ, rồi em sẽ gửi trả ảnh cho chị có được không? Nên nhớ thuở thập niên 1990 chưa có email, iPod, iPad như bây giờ! Tôi không thể từ chối lý do chính đáng của người con kính yêu hình mẹ. Tôi nói nhỏ với chị bạn học cùng niên khóa với tôi ở trường Gia long, người cho tôi quá giang xe đi họp từ Maryland qua Virginia, “tiếc tấm hình quá Th . Anh ơi!” Chị trả lời nhỏ đủ tôi nghe “ai biểu có bảo vật mà đem khoe thì ráng chịu!”. Tôi luyện thương nhìn tấm ảnh lần cuối, tấm ảnh được tôi gìn giữ từ 1956 đến 1991 và nhìn

Thanh Khâm nói: Em hãy giữ hình Cô. Ngày nay Trần Thanh Khâm sống ở Melbourne, Australia chắc đã tiếp tôi trân trọng gìn giữ với thân tình ấm cúng hình ảnh của mẹ hiền... .

Năm nay 2013, Hội Ái Hữu Gia Long NSW-Úc Châu, mời họp mặt kỷ niệm 100 năm thành lập ngôi trường Gia Long, tôi xin phép Hội không đi dự và xin góp mặt bằng một bài viết về trường, về Thầy Cô, về bạn bè với kỷ niệm mà tôi đã gìn giữ từ lúc học Năm Thứ Nhất, lère année của chương trình Cao Đẳng Tiểu Học Đông Dương, năm 1950

GS Huỳnh Thị Hoa (Florida)



Ba mươi năm em đi
Gia Long còn hay mất
Bảy năm từng mùa thi
Làm sao quên được hết?

Trên hàng cây xanh biếc
Trên ghế đá xuân thì
Trên bảng đen lớp học
Thơ em vẫn còn ghi..

Những lời Thầy Cô dạy
Tập vở mực chưa phai
Văn Chương và Đạo Đức
Lịch Sử buồn từng ngày!

Thầy dạy em tương lai
Cô cho em hy vọng
Quên bom giữa tim người
Xương cốt anh, anh ơi!

Em có một quê hương
Đẹp như Văn Học Sử
Nay đây những mã mờ
Những hài cốt vô danh



Mai đây về trường cũ
Đứng dưới ngọn đèn lu
Bao cuộc đời dang dở
Chìm khuất trong sương mù

Ba mươi năm em đi
Mộng vàng son khép lại
Lớp học rồi cũng đầy
Người xưa nay là ai?

Lúc nào em cũng nhớ
Lúc nào em cũng thương
Nếu còn Phan Thanh Giản
Cho em ở lại trường..

Có con chim nào khóc
Giữa mùa Xuân giá băng
Soi bóng đời đã mất
Ngôi trường em yêu thương

Nguyễn Hồng Phương
GL 1968

NHỚ VỀ THỜI ĐÃ QUA

Hôm nay là Mùng 4 Tết!

Một mùa xuân nữa lại qua đi! Ngày Tất niên thường lệ của trường GIA LONG hôm chủ nhật tôi cũng không dự được, dù đã có hẹn trước với bạn cùng lớp. Bây giờ tôi đang nuối tiếc và hi vọng ngày chủ nhật (sau rằm tháng Giêng) tới đây tôi sẽ không bị công việc cuốn đi nữa. Ngày ấy là ngày họp mặt HTR (học trò ruột) tại nhà Cô Hườn ở Cách Mạng Tháng 8.

Mái trường trung học Gia Long thân yêu thuở đó giờ cô đọng lại trong hai từ Cô Hườn trong ngày chủ nhật sau rằm hàng năm! Không biết nó có phải là thông lệ của các học sinh Gia Long khác hay chỉ riêng cá nhân tôi thôi? Cứ mỗi lần tết đến, sau chuỗi công việc đa đoan vừa chấm dứt là: Tôi đón giao thừa, và mùng 1 là giỗ cha tôi ở pháp viện Minh Đăng Quang, mùng 2 viếng Pháp Hoa Ni Viện ở Tân Phú, (chùa của dì út tôi), rồi đến họp mặt chủ nhật sau rằm thường lệ ở nhà cô Hườn.



Tết của tôi thường lệ là thế đấy các bạn ạ! Hai từ “cô Hườn” hôm nay cũng gợi cho tôi nhớ kỷ niệm đã qua khó quên khi còn là giáo viên ở quận 11. Những giây phút nhớ về người thầy (người mẹ hiền) thân thương ấy: Tháng 3 năm 1997 tôi đã viết 1 bài về cô, được đăng trong tạp chí số 4 GIÁO VIÊN & NHÀ TRƯỞNG ở Hà Nội. Mục tình huống ứng xử sư phạm hay với tựa đề “CÔ GIÁO PHÁP VĂN CỦA TÔI”.



Bài viết đó như sau :

Hồi còn học ở trường Nữ Gia Long tôi rất kém môn sinh ngữ chính Pháp Văn. Tôi rất sợ giờ của các bà đầm Pujos Trimardeau đã đành. Giờ của cô Kha Thị Hườn tôi cũng rất sợ. Để tập cho chúng tôi quen nói tiếng Pháp, cô thường dùng toàn tiếng Pháp trong giờ học y như giờ các bà đầm dạy, không khác chút nào! Tính cô rất nghiêm, khi cô bước vào lớp nào, toàn thể lớp ấy phải đồng loạt đứng dậy nghiêm chào đúng phép. Dù chỉ một bạn chậm trễ hay đứng nghiêng nghiêng cô cũng không “ aseyez vous!”

Năm ấy tôi đang học lớp Tứ 13 (lớp 9 bây giờ) và đang bị bệnh rối loạn kinh nguyệt nặng đã hơn hai tháng. Hôm đó có giờ Pháp Văn cô Hườn, và là ngày kinh thứ mười lăm của tôi. Mỗi lần đứng lên hoặc ngồi xuống là cả một cực hình vì kinh rất nhiều. Hai giờ đầu và cả giờ chơi hôm đó tôi đều cố tình trì hoãn để không phải đứng lên xê dịch ra khỏi chỗ. Nhưng đến giờ cô Hườn, tôi không thể có can đảm trì hoãn nữa. Khi cô bước vào, cả lớp bật dậy, nghiêm chào mạnh mẽ như nhà binh. Tôi cũng thế!

Ánh mắt nghiêm nghị của cô đảo khắp lớp dừng lại ở tôi. Tôi càng run dữ. Bàn chân tôi cảm thấy âm ẩm, ươn ướt, dính dính. Cô từ từ đi xuống bàn tôi và hỏi bằng tiếng việt :

-Em Cúc sao vậy?

Tôi lắp bắp trả lời:

- “Dạ, em bị...”

Cô nhìn tôi quan sát kỹ. Tôi ngồi đầu bàn nên cô thấy rõ đôi guốc trắng tôi mang đầy máu đỏ. Giọng nghiêm khắc của cô biến mất. Chỉ còn lại sự dịu hiền của một bà mẹ trước đứa con gái nhỏ vùng về.

-Em kẹt mấy ngày rồi? Sao nhiều dữ vậy? Lốp trường đâu mau xuống bệnh thất lấy băng ca đưa bạn Cúc xuống cho bác sĩ chữa! Mẹ em đâu?

-Dạ mẹ em mất lúc em mới chín tuổi.

-Sao em không nói cho ba biết...

Các bạn khiêng tôi xuống bệnh thất trường để bác sĩ chích Vitamin K cầm máu. Tôi không đau nhưng nước mắt cứ chảy dài xúc động. Hôm sau cô liên lạc ngay với ba tôi để trao đổi, hướng dẫn tìm bác sĩ phụ khoa giỏi chữa trị cho tôi. Khi vào bệnh viện thăm tôi cô vuốt tóc tôi an ủi.

-Em ráng chích thuốc chữa cho hết bệnh rồi mới học tiếp được. Đúp một năm cũng không sao, mình bị bệnh mà! Bạn bè biết, cô biết, đâu có ai cười em đâu mà sợ!

Tôi sung sướng quá! Ôm chầm lấy cô tưởng như mẹ tôi còn sống, thấy thật ấm áp trong tình thương của cô. Đôi mắt cô âu yếm không còn nghiêm khắc đáng sợ như hồi trước nữa. Em nhớ mãi mãi cô ơi!...

Bây giờ đi dạy, tôi không có được nét nghiêm khắc đáng quý như cô Huân. Nhưng tôi luôn học cử chỉ âu yếm thương yêu học trò của cô. Cử chỉ ấy đã động viên an ủi tôi rất nhiều trong những năm còn đi học để bây giờ tôi gửi lại học sinh đáng thương của tôi hôm nay.

Sau, thầy giáo Nguyễn Mộng Hùng quận 11 Saigon, bình luận bài viết của tôi như sau :

Trong đời người, chúng ta khó quên những kỷ niệm dưới mái trường, dù là một ngôi nhà tranh vách ván ở một miền quê xa xôi hoặc những dãy nhà uy nghi trong thành phố lớn. Đó là những kỷ niệm về thầy cô, bạn bè, tình



cảm gia đình liên quan tới tuổi học trò... Bằng lời văn chân tình, tác giả đã kể lại sự việc có thật, kỷ niệm về một cô giáo Pháp-Văn có đầy đủ bản lĩnh sư phạm cùng với lòng yêu thương học trò một cách sâu sắc và đáng trân quý...

Và cho đến tháng 11 năm 2001, thầy Đặng Văn Liễu dạy hóa ở trường Cao Đẳng Sư Phạm Nam cũng lại có bài bình luận về “CÔ GIÁO PHÁP VĂN” lần nữa trong tạp chí số 6 *GIÁO VIÊN & NHÀ TRƯỜNG* với tựa đề: “TÔI KÍNH TRỌNG CHỮ TÂM và TÀI CỦA CÔ GIÁO PHÁP VĂN”. Bài viết này đã làm cô tôi xúc động và rơi nước mắt khi đọc. Trích bài bình luận của thầy Liễu:

“Tôi dạy học đã hơn 30 năm, tôi nhận ra một điều quan trọng là: Những nghề có liên quan trực tiếp với cuộc sống con người như thầy giáo, thầy thuốc v.v... phải có được cả hai chữ TÂM và TÀI thì mới giáo dục được con người. Tôi kính trọng cô giáo Kha Thị Huân bởi vì cô giáo có cái “tài” trong giờ lên lớp và cái “tâm” trong mối quan hệ với học sinh”.

Giờ đây nhớ lại những kỷ niệm đó, tôi rất vui và thật hạnh phúc vì tâm lòng quý mến cô của tôi đã lay động đến người khác đang ở xa xôi trên đất nước, dù chưa một lần gặp mặt. Tấm chân tình của cô chính là cầu nối đến những trái tim lạnh đông cảm. Giờ đây hồi ức ghi lại những dòng này mùa xuân đang nở hoa trong tôi và sẽ nở hoa trong tất cả mọi người đồng cảm, hiểu biết và thương mến nhau!

Saigon ngày Mồng 4 Tết Quý Tỵ (13/02/2013)

THU CÚC

.GL 1963-1970

CẢM KHÁI VỀ “TRĂM NĂM ÁO TÍM” GIA-LONG.



Chủ đề “Trăm năm Áo Tím - Gia-Long” của Đặc san Đại-hội Gia-Long Thế giới kỷ VI tại Úc-Châu đã gây cảm hứng cho tôi ghi lại hồi ức này.

Tôi là cô bé nhà quê học Tiểu-Học ở trường tỉnh nhỏ vào thập niên 40-50. Thời đó miền Nam VN còn là thuộc địa của Pháp, tỉnh tôi chưa có trường Trung-học. Học sinh học hết lớp Nhất phải thi vào trường Trung-học Nguyễn Đình-Chiếu Mỹ-Tho hoặc Gia-Long Saigon, mỗi kỳ thi chỉ có vài người được trúng tuyển. Vì vậy trường tiểu-học tỉnh mở thêm lớp Tiếp-Liên luyện thi cho học sinh rớt, chờ năm sau thi lần nữa, nhưng cũng chỉ có thêm vài ba người đậu.

Năm tôi đang học lớp Nhì thì ở Saigon xảy ra biến cố lớn: phong trào học sinh biểu tình rầm rộ chống thực dân Pháp, mà dân chúng hiểu đơn giản là xuất phát từ lòng nhiệt huyết yêu nước của tuổi trẻ. Anh Trần văn Ôn, tôi không rõ anh học trường nào, nghe nói khi cảnh sát đàn áp, anh bị đạn chết làm khí thế chống Pháp càng tăng. Các trường được lệnh tạm thời đóng cửa để tránh sự tụ tập đông đảo của học sinh.

Lúc còn học Tiểu-Học tôi có nghe các dì, các cậu ở Saigon nói về Nữ-Học đường Áo Tím, nữ sinh mặc áo dài tím. Ngoài ra còn có Trường Trung-học Sư-phạm và Trung-học Kỹ-thuật Cao-Thắng, không có trường Đại-học. Sau khi đậu bằng Tiểu-học cả lớp được cô giáo hướng dẫn viết đơn bằng tiếng Pháp xin thi vào “Năm thứ Nhất Collège Gia-Long”. Nửa tháng

sau đơn bị hoàn trả, bảo viết bằng tiếng Việt: “Thi vào lớp Đệ Thất Trung-học Gia-Long”.

Tôi ở ngoại trú, nhà dì. Ngày tựu trường tôi dẫn xe đạp theo dòng người nhập trường, mặt ngơ ngác nhìn lên chiếc đồng hồ ở cổng trường, hình ảnh đặc biệt này không sao phai mờ trong trí não chị em chúng ta. Hàng chữ nhũ tuyến vàng lấp lánh tên Lycée Gia-Long đập vào mắt tôi. Từ đó tôi tự tìm hiểu sự khác biệt giữa Collège và Lycée như thế nào? Phải nhìn nhận rằng lối giáo dục thời tôi học còn quá cổ điển, chúng tôi rất vất vả với lối học từ chương. Đáng lẽ khi thay đổi tên và chức-năng của trường như vậy phải có thông báo qua thư từ hay treo thông cáo trước cổng trường để mọi người được biết. Hoàn toàn không! Không hề có sự liên lạc nào giữa nhà trường và phụ huynh học sinh như sau này.

Lớp Đệ Thất chương-trình Việt tiên phong tuyển 350 học sinh, chia ra làm 6 lớp A, B, C, D, E, F. Tôi học lớp A sát với lớp Năm thứ Tư của chương-trình Pháp. Buổi giao thời giữa 2 chương trình giáo dục cũ mới. Chương trình cũ Pháp vẫn được dùng làm chuyển ngữ trong các môn học và trường chỉ dạy đến Năm thứ Tư thi bằng Thành Chung. Chương trình Việt bắt đầu từ Đệ Thất được nhà trường tổ chức song hành. Cứ sau mỗi năm thi bên chương-trình Pháp xóa bớt lớp cũ còn bên chương-trình Việt lại mở thêm lớp mới. Học sinh của 2 chương-trình đều mặc quần dài, áo ngắn bà ba hay sơ-mi. Chỉ có Giáo Sư - thời chúng tôi gọi là Giáo Sư - mới mặc áo dài. Riêng Cô Hiệu-trưởng Nguyễn Thị Châu, quốc tịch Pháp, luôn luôn vận đầm;

chúng tôi gọi Cô bằng Mademoiselle. Như vậy cái tên Nữ-Học-Đường Áo Tím phải chăng đã chấm hết theo cuộc xuống đường của học sinh năm 1950 đã kể trên? Cuộc chiến tranh Việt-Pháp đến hồi quyết liệt, rồi chấm dứt bởi Hiệp-định Genève. Pháp công nhận bên VN Quốc gia hoàn toàn độc lập nhưng nước Việt bị chia đôi từ vĩ-tuyến 17. Hơn cả triệu đồng bào miền Bắc trốn chạy Cộng-sản di cư vào Nam trong đó có trường Trung-Vương. Máu chảy ruột mềm, trường Gia-Long đã giang tay đón nhận toàn bộ tổ-chức của trường TV tạm học tại trường sở của chúng ta, vài năm sau mới có trường riêng ở gần Sở Thú cho đến bây giờ.

Vận mệnh của tổ-quốc Việt-Nam từ một thuộc địa khá lâu đời của nước Pháp đã chuyển mình qua bao biến cố lịch sử và sự thay đổi đó đã ảnh hưởng mạnh đến nền giáo dục là lẽ đương nhiên. Để thích ứng với thời thế mới, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục gấp rút đưa môn Anh-Văn vào giảng dạy nên bọn chúng tôi đến Đệ Ngũ mới học tiếng Anh và học nhiều giờ trong tuần cho kịp thi Trung-Học Đệ Nhất Cấp, phải làm được 1 bài dịch Anh Văn ra Việt-Văn! Tôi muốn kể phần này cho quý bạn có chút khái niệm mà thông cảm cho đám đàn chị chúng tôi đã phải hứng chịu sự đổi thay chương trình học xoành xoạch thì còn nói gì đến chuyện đồng phục.

Năm 1952 Cô Hiệu-trưởng Châu cùng các Giáo-sư Pháp rút về nước. Bà Huỳnh Hữu-Hội mà chúng tôi gọi Madame Hội, về thay cô Châu. Cuộc thi lấy bằng Trung-Học Đệ Nhất Cấp đầu tiên được tổ chức làm 2 kỳ trong năm. Mỗi kỳ thi 2 lượt: thi viết trước, chấm bài niêm yết kết quả xong mới vào vấn đáp. Kỳ I vấn đáp nếu học sinh nào rớt thì kỳ II chỉ thi lại vấn đáp thôi, và nếu rớt thì sang năm phải thi lại cả 2 phần. Kỳ II được tổ chức 2 tháng sau kỳ I. Đến năm Đệ Nhị phải thi Tú Tài I, đậu Tú Tài I mới được lên học Đệ Nhất để thi Tú Tài II và cách thi cũng giống THPT. Lỗi thi cử này ngăn cản bước tiến của nhiều học sinh. Tôi thi xong Tú Tài I thì thi vào trường chuyên nghiệp có chánh-phủ nuôi vì gia đình ở nông thôn bị Việt-Cộng cướp mất ruộng đất, không còn khả-năng nuôi tôi đi học. Tôi có bạn nhờ sống tại Saigon cứ đeo đẳng mãi cái bằng Tú Tài II 3 năm vẫn không đậu!

Nền Đệ Nhất Cộng-Hòa đã ló dạng từ năm 1954. Năm 1955 lúc chúng tôi ở Đệ Tam thì nhà trường bắt đầu bàn về phù hiệu. Trường

Gia Long chọn phù hiệu Hoa Mai Vàng. Năm Đệ Nhị tôi hân hạnh khoác lên mình chiếc áo dài màu thiên thanh gắn phù hiệu hoa mai vàng trong những ngày lễ hội, chỉ 1 năm thôi tôi từ giả trường GL. Chỉ 1 năm ngắn ngủi đó, màu áo thiên thanh cũng đủ đi vào tiềm thức và cả cuộc đời tôi, như lời nhạc của Trần Thiện-Thanh, bài nào cũng có chữ xanh mà MC Nam-Lộc đã khôi hài giới thiệu trên Asia. Theo thời gian và tuổi tác áo dài tôi khi thì xanh da trời, xanh nước biển, xanh ngọc thạch, xanh lá mạ, xanh rêu rồi cuối cùng là xanh dương. Sau mấy năm bôn ba vì sinh kế, năm 1963 tình cờ tôi gặp cô em họ là nữ sinh GL mặc áo dài trắng đi học, hỏi ra mới biết trường xưa đã không còn lễ phục xanh nữa rồi.

Khi ra hải ngoại, tôi lại được thấy báo chí nhắc nhở nhiều đến “Gia-Long áo tím” nhờ các hội-đoàn GL tích cực hoạt động và đã tổ-chức những kỳ Đại-Hội Gia-Long Thế-Giới. Tôi cứ suy nghĩ mãi về hàng chữ “Áo Tím - Gia-Long”? Có lẽ các chị dùng nhóm từ ngắn gọn này nhằm kết hợp tất cả cựu nữ sinh từ Nữ-Học-Đường Áo Tím đến Gia-Long? Thực tế, tà áo dài đồng phục màu tím của nữ-sinh chưa hề được phát phơ trong khuôn viên trường thời kỳ trường mang tên Lycée Gia-Long. Trong tôi mãi mãi vẫn là “Gia-Long áo thiên thanh” của những ngày hội hè lễ lộc, các bạn Gia-Long thân thương ơi!

Tình cờ đọc báo tôi được biết tiểu-sử của bà Tùng-Long, một nhà văn nữ miền Nam nổi tiếng thời Đệ nhất Cộng-Hòa, là cựu nữ-sinh của trường Collège Indigène, tức Nữ-Học-đường Áo Tím mà tuổi đời bà nay hơn 90. Như vậy thì “tuổi thọ” của Nữ Học Đường Áo Tím không dài hơn GL đâu các bạn à! Thế mà màu áo dài tím đã tràn ngập trong Đại-Hội GLTG lần V, làm lu mờ thiếu số áo dài màu xanh. Tôi thấy chỉ có đoàn đại-biểu GL/VN là mặc đồng phục xanh trong ĐHGLTG tại San Jose. Có lẽ giờ này tuổi đời của đa số chúng ta thích hợp với màu tím hơn màu thiên-thanh? Nếu vậy tôi hy vọng về sau cũng sẽ có nhiều cựu nữ sinh mặc áo xanh bên cạnh áo tím, áo trắng. Như vậy các màu áo sẽ kết hợp chị em cựu nữ sinh Nữ Học Đường Áo Tím và Nữ Trung Học Gia Long thành một khối «Áo Tím – Gia Long» thân thương.

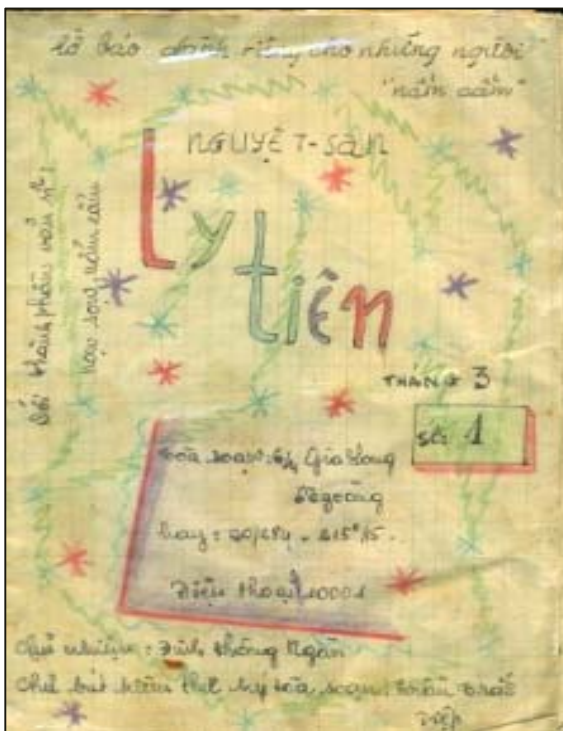
Lê Mỹ Swong - GL57



Dưới Mái Trường Xưa

*Thương kính tặng tất cả Thầy Cô của chúng em.
Thương Thương (GL 62-69)*

“**T**rường xưa”... hai chữ sao mà dễ thương gọi nhớ cả một thời con gái áo trắng ngây thơ thuở nào....



Đệ Thất 4: Năm 1962 tôi rất hạnh diện đầu vào trường Gia Long với thứ hạng 75. Ngày đầu tiên vào trường tôi đã xúng xính trong chiếc áo dài lụa trắng, cũng mặc cột xê như ai, nhưng không làm cho chiếc áo đẹp hơn chút nào. Lớp Đệ Thất 4 của tôi nằm ở dãy nhà ngang dưới Bệnh Thất. Lơ ngơ ngày vào lớp tôi và bạn mới, người đẹp Tuyết Lan, phải ngồi bàn cuối, làm cho dân tình xóm nhà lá này càng rộn ràng, vui vẻ hơn. Lớp tôi bị Thầy Cô mắng vốn dữ quá. Thương Cô dạy Việt Văn Huỳnh Thị Nữ, GS chính của lớp tôi, với giọng ân cần xen lẫn năn nỉ chúng tôi đừng quấy phá nữa, làm Cô xấu mặt với các GS chính lớp khác! Tôi quý nhất Cô Bình Thạnh

dạy Lý Hóa, Vạn Vật. Cô dạy rất tận tâm, giọng nói âm áp, say sưa như GS Việt Văn đang giảng bài. Cô khuyến khích chúng tôi học với thái độ ân cần của một người thân.

Đệ Lục 4: Chúng tôi đã quen với ngôi trường này và vững vàng bước lên Đệ Lục. Cô Thân Thị Tố Tâm dạy Việt Văn để lại sự ngưỡng mộ trong lòng các nữ sinh. Bạn Mai người Bắc thường hay nói lẫn 2 chữ L và N. Cô Tố Tâm kiên trì sửa, tế nhị giải thích cho bạn hiểu là nên sửa. Mai cảm động sự ân cần của cô nên cố sửa đến khi thành công. Với vóc dáng cao, gầy, nụ cười duyên dáng, ai nhìn vào cũng thấy sự quý phái, sang trọng của người phụ nữ giống họ "Thân" xứ Huế, nhất là với lũ học trò chúng tôi. Sau mấy chục năm thầy trò lưu lạc, tình cờ biết được địa chỉ email của Cô tôi viết thư và được Cô trả lời ngay, lời lẽ vẫn ân cần như ngày nào.

Năm đó tôi và bạn Hoàng Yến đã làm tờ báo viết tay bằng thủ bút của tôi vì chữ tôi.... đẹp. Tờ báo xinh xinh, khổ nhỏ cỡ bàn tay có 16 trang kể cả bìa, chỉ viết 1 mặt giấy. Có đủ truyện ngắn, truyện cười, danh ngôn, nhắn tin, trang điện ảnh và 1 mẫu đơn xin... gia nhập tờ báo. Tiếc là tờ báo chỉ ra đúng 1 số và nó là một trong những báu vật tôi vẫn giữ đến nay.

Đệ Ngũ 4: Năm Đệ Ngũ trôi qua êm ả. Môn Toán Cô Phi Phụng dành hầu hết thời gian để.... làm toán đua, ai giải nhanh thì được điểm cao. Tôi là người trên mây, không cảm nổi toán nên "muôn đời là kẻ đến sau"! Ngược lại Cô Kim Oanh với giờ Nhạc vui tươi, dí dỏm. Giờ Vẽ Cô Huỳnh Thị Báu sinh động, Cô Phương Nghi dạy Việt Văn, ngày đầu vào lớp Cô chăm ngay tên tôi, đọc 2 câu thơ:

"Đêm qua nằm mộng thấy Thương Thương,
"Má đỏ au lên đẹp lạ thường!"

Tôi then thùng như chính mình là nàng
Thương Thương thứ thiệt!

Đệ Tứ: Chúng tôi đã trở thành con gái, biết e
then, và tôi cũng đã có người yêu. Chàng học
Chu Văn An, cao, ốm và... đẹp trai nữa! Mỗi
lần đón tôi thì "Anh chạy đã 8 vòng trường
GL rồi". "Chạy" là cỡi Vespa... mượn của ba,
chứ chàng đi học bằng xe đạp. Tôi ngồi sau
xe, chàng đi thật chậm để đường về nhà dài
thêm và tôi cứ muốn đường dài mãi... bất tận...

Thầy Bùi Trọng Bạch dạy Lý Hóa, Vạn Vật
rất hiền nên bọn chúng tôi không kiêng nể gì
cả. Bàn đầu tinh nghịch chuyển xuống cuối
lớp một tờ giấy ghi: "Danh sách học sinh đi
bal với Thầy Bạch". Viết đến đây tôi cũng
không thể nín cười được, vì Thầy Bạch tuy
chưa già nhưng dáng vẻ lụ khụ như một cụ đồ.
Thầy ít nói, ăn mặc rất xưa nên bị học trò chọc
phá.

Đệ Tam C1: Lớp chúng tôi hội tụ những
người yêu mây trời và gió mưa ngoài cửa sổ.
Cũng năm đó tôi đã... thất tình. Nhóm bàn đầu
có bốn bạn học rất giỏi, xinh đẹp, con nhà khá
giả, nhưng... ăn chơi cũng một cây! Tường họ
bỏ bịch dữ lắm nhưng sau này Liên Chi hé lộ:
tuy "ăn chơi", nhưng chỉ đi chơi "bal famille"
và không ai có một mối tình... "vắt vai". Còn
xóm nhà lá chúng tôi thì rộn ràng kén chọn bỏ
bịch, có người còn... chắm cả Thầy trong
trường. Cảm ơn trời, nếu Liên Chi không thò
lộ nhóm ấy vẫn bị hàm oan vụ ăn chơi.

Giáo sư môn Sử, Thầy Mai Khắc Bích, đẹp
traí pha chút lãng tử nên bao con tim non dại
run rẩy, đập loạn nhịp. Bạn KT đã công khai
nhận mình... yêu Thầy, chắc để không em nào
dám... nghĩ tới Thầy nữa? Thầy rất mê máy
hình nên thường giảng thêm về... máy chụp
hình... Cô Phạm Ngọc Quới dạy Anh Văn rất
dễ hiểu, ai cũng thương quý. Cô Phạm Thị
Nhưng dạy tôi năm Đệ Tam và Đệ Nhị, đã ảnh
hưởng đến chúng tôi nhiều nhất. Cô Nhung có
lý tưởng, yêu nghề, dạy học rất tận tâm và
thương học trò. Thật may mắn vì đã được học
với Cô hai năm liền. Với vẻ đẹp thanh tú, dịu



dàng, kín đáo, giọng Bắc trong trẻo, rõ ràng
Cô đã gây cho chúng tôi sự hào hứng, chúng
tôi đã mê Cô ngay buổi học đầu tiên. Cô dạy
và truyền cả lòng say mê văn chương cho
chúng tôi. Khi giảng Cô xúc động như đang
sống với nhân vật trong bài. Giọng nghẹn
ngào, nước mắt rung rung... chúng tôi cũng
cảm động theo. Cô hiền và đặc biệt rất công
bằng, thương học trò như nhau. Cô chưa la
mắng hay phạt ai, chỉ lấy lời nhẹ nhàng
khuyến bảo như một người mẹ hiền chỉ dạy
con gái. Ai gặp chuyện buồn Cô ân cần thăm
hỏi và kín đáo giúp đỡ. Cô luôn nhắc nhở học
trò giữ giá trị người phụ nữ Việt Nam. Ngày
nay, chúng tôi mái tóc đã phai màu, chiêm
nghiệm những điều Cô dạy khi xưa, thấy quá
thật quá đúng.

Đệ Nhị C1: Chúng tôi quyết tâm lấy cho được
mảnh bằng Tú Tài 1. Cô Nhung tiếp tục là
GS Việt Văn và là GS Hướng Dẫn lớp tôi.
Chương trình học năm thi quá dài, thầy trò
chúng tôi phải chạy đua với thời gian. Cô Kim
Phượng dạy Công Dân, Cô Nguyễn thị Yên
dạy Sử Địa, Cô Lan Phương dạy Vạn Vật...
Lần đầu tiên tôi được đứng hạng 10 môn toán
và được Cô Lệ Dung phê GIỎI! Văn nghệ của
trường không thể nổi bật nếu thiếu Cô Lan
Phương (nay là Thầy Lân) chỉ đạo. Cuối năm
Đệ Nhị tôi phải xa người đẹp Diên Hồng vì
người bạn thân này rẽ đường sang Sư Phạm

¹ Thơ Hàn Mặc Tử

Chúng tôi buồn nhưng biết làm sao hơn... Sau này tình cờ gặp lại nhau, dĩ vãng được lật lại, nụ cười được tìm lại và ánh nắng len qua liếp cửa hình như trong hơn và mây cũng xanh hơn ...

Đệ Nhất C1: Đậu Tú Tài 1 xong, tôi hãnh diện ngẩng cao đầu bước vào Đệ Nhất. Chúng tôi tự cho là đã thành "người lớn", không mang cặp nữa mà sách vở phải cầm tay mới... oai. Một thế giới mới, thế giới TRIẾT HỌC đến với chúng tôi. Tôi đã thấy mình tan biến trong một buổi chiều:

"Chiều rơi trên đường vắng,... có ta rơi giữa chiều. Hồn ta theo vật nặng..."

Và khắc khoải: *"Như mũi kim mềm,.. sẽ khâu liền,... kín khung cửa tình duyên..."*

Hay chờ được thoát thai: *"Hồn ta như gò mối, đang chờ phút đầu thai"*²

Cô Chu Kim Long và Thầy Vĩnh Đễ dạy Tâm Lý Học và Đạo Đức Học hấp dẫn đến nỗi chúng tôi tưởng mình là những Triết gia. Mờ miệng là phun ra: "không bao giờ có thể tắm 2 lần trên một dòng sông", hay "To be or not to be"... Cô Ty trong thời gian làm Hiệu Trưởng chỉ dạy một mình lớp tôi, môn Pháp văn. Điều này làm chúng tôi rất "nghevnh ngang". Một lần trong giờ vắng Giáo Sư chúng tôi đi lang thang trong sân, một bà Giám Thị trợn mắt từ xa: - Đi đâu giờ này? lớp mấy? - Dạ Nhất C1.

- Thôi, đi đi.

Đó là nhờ "uy" của Bà Hiệu Trưởng. Em gái tôi vừa đậu Tú Tài 1 muốn vào học GL. Tôi đánh bạo thưa trình, không ngờ Cô gật đầu chấp thuận ngay. Thế là em tôi được hân hạnh làm Nữ Sinh GL. Năm 2011 đến thăm Cô tôi nhắc câu chuyện trên, Cô cười nói:

- Em con đậu Tú Tài rồi tức đủ trình độ thì Cô cho vào!

Năm đó Trường Ban Báo Chí của lớp tôi, Lý Kim Hà, "dám" cãi lời Cô Hiệu Trưởng, nhận làm chung 1 tờ báo với Ban Báo Chí Chu Văn An. Giai phẩm" Nhất C Chu Văn An và bạn hữu" là tập san mà chúng tôi không bao giờ quên. Buổi học cuối chúng tôi đã cười như chưa bao giờ được cười, nói như chưa bao giờ được nói, nhưng dấu trong đôi mắt giọt lệ chực tràn mi...

²Đường chiều lá rụng, Phạm Duy

Hơn 40 năm xa trường nhưng kỷ niệm khi lật lại vẫn tươi nguyên như mới hôm qua. Ngày nào các cô gái GL tưởng có thể "chết" vì một mối tình vậy mà khi ra đời vẫn làm tròn thiên chức làm Vợ, làm Mẹ. Và dấu ở bốn phương trời trong chúng tôi trường GL vẫn là nơi Tình Thầy Trò gắn kết và Tình Bạn luôn tồn tại cùng với tháng năm.

Đình Thị Thương Thương (GL 69)
19/9/20



Mơ Ảo

*Như là đêm dịu dàng hương hoa mệc
Như là sương lành lạnh vuốt bờ vai
Như trăng khuya âm thầm hôn lên tóc
Người xưa về khơi lại chớm mê say....*

Sydney March 2011
GTB-GL75



ĐÔI BẠN GIA LONG

Năm nay chúng tôi được 89 tuổi, ở cái tuổi đang xếp hàng dưới sự giám sát của Bác Võ Thường, để lần lượt đi du lịch sang một thế giới mà chúng tôi không định trước được!

Nhớ lại ... Cách đây hơn 70 năm, duyên may khiến chúng tôi lần đầu gặp gỡ ở Trường Áo Tím Gia Long, sau kỳ thi tuyển vào lớp đệ nhất niên năm 1938. Tôi tên V. ở Long An, chị T. ở Thủ Dầu Một. Nhờ ở tỉnh lẻ nên chúng tôi được ở nội trú, đóng tiền trường mỗi tháng 18 đồng bạc. Nhà trường xếp hai chúng tôi vào lớp 1B, cùng ngủ ở phòng D ăn cùng một mâm, tên được ghi gần kề trong sổ điểm. Nhờ sự sắp xếp thuận tiện này, chúng tôi hai cô gái nhà quê đỡ phần nào bơ vơ. Thế là chúng tôi học hành, ăn, ngủ, giải trí, lúc nào cũng gần nhau. Hầu hết các môn học đều dùng tiếng Pháp trừ môn Việt ngữ. Vì vậy chúng tôi nghe nhiều nói ít, lúc đầu khá vất vả rồi dần cũng quen.

Ba năm trôi qua, mỗi năm T.V. đều được lên lớp; đến năm thứ tư chuẩn bị ráo riet để lấy bằng Thành Chung. Đó là cái đích mà hai chúng tôi phải đạt

Đời sống nội trú sinh không thoải mái chút nào, học hành, ăn ngủ, tắm rửa, gội đầu, nhất nhất phải theo qui định của trường. Trong thời gian luyện thi, bài vở nhiều, ban ngày học không đủ,

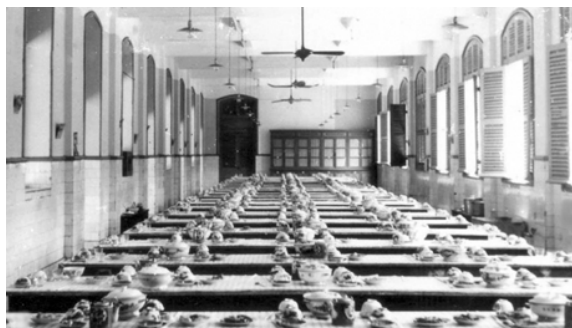


Phòng ngủ của các nữ sinh nội trú



chúng tôi tranh thủ lên giám thị học đêm dưới ánh sáng lò mờ của ngọn đèn xanh trong phòng vệ sinh, kém vệ sinh lại còn làm mỗi cho đám muỗi khát máu!

Ngày thi đến... Hai chúng tôi đã ôn hết chương trình, sẵn sàng ứng thí. Trong thời ấy, muốn “giữ” được mảnh bằng Thành Chung, thí sinh phải qua 3 kỳ sàn lọc. Kỳ một thi môn Pháp Văn, rồi môn Toán, cuối cùng là vấn đáp toàn bằng tiếng Pháp. Năm này chị T. bị hỏng ở vòng đầu, tôi rơi ở môn sau. Thế là chúng tôi thi rớt. Với chủ trương: Thua keo này gầy keo khác, cả hai chúng tôi xin học lại để năm sau thi nữa. Sau một năm lưu ban, hai chúng tôi thi đậu vẻ vang, rồi xin thi luôn bằng Trung Học Pháp, đậu luôn.



Phòng ăn của các nữ sinh nội trú

Thế rồi T. và tôi bàn tính tương lai, chọn một nghề thích hợp là nghề giáo. Sau một năm học nghề ở trường Sư Phạm thực hành, chúng tôi mỗi người nhận một nhiệm sở ở hai tỉnh khác nhau.

Sáu năm sống nội trú, giờ đây xa nhau, lòng cảm thấy rười rượi buồn.

Tôi sống với nghề gõ đầu trẻ nhẹ nhàng đơn điệu gần 30 năm. Hiện giờ tôi sống đời hưu viên với chế độ không lương chỉ lãnh trợ cấp người già 240.000 đồng/tháng, nhờ các con cháu săn sóc.

Còn bạn T. góa chồng với 3 con gái, chị ấy ra nước ngoài (Pháp) không ở với con. Nhờ có sức khỏe lại dạn dĩ, cương quyết, chị không thấy tự ái khi đi làm công cho một ông chủ người Hoa, lương bổng khá cao. Một thời gian sau, với số tiền gom góp được, chị xuống miền Nam nước Pháp mở một quán ăn nhỏ. Lúc già yếu chị trở về Paris để gần con, với tiền trợ cấp người già của Chánh Phủ Pháp 700€/tháng. Hiện chị có một căn nhà nhỏ ở Phú Nhuận, mỗi năm về Việt Nam 6 tháng để trốn lạnh, sống một cuộc đời nhàn nhã thong dong.

Tôi và T. mỗi người một tánh nhưng rất thương nhau như ruột thịt. Điều đáng nói là T. có trí nhớ rất bền bỉ, bằng chứng là chị thuộc vanh vách số điện thoại luôn cả địa chỉ của một số bạn bè và thân quyến. Rõ là một bà lão hiếm có.

Chúng tôi: V. và T. hiện ở Saigon nhưng không thường đến với nhau vì lệ giá Taxi cao quá. Hơn nữa cả hai bà lão cẳng chân suy yếu, lười đi chơi, nhưng hai chúng tôi thường liên lạc nhau bằng điện thoại, đôi khi cả tiếng đồng hồ. Ngoài việc hỏi thăm nhau sức khỏe, chúng tôi hứng lên, đồng thanh đọc to những bài thơ đã học thuở trước ở trường, những bài văn lãng mạn của Lamartine, những bài ngụ ngôn dạy đời của La Fontaine. Chúng tôi còn nhắc lại những kỷ niệm thân thương của đời nội trú dưới mái trường trung học Gia Long.

Nghĩ lại: sống ở đời không có một người bạn thân là một thiếu thốn lớn lao vậy. Đôi khi hai chúng tôi tỏ lời tri ân những vị Bề Trên nào đã ban cho chúng tôi trí nhớ bền bỉ và tránh cho chúng tôi cảnh lú lẫn của tuổi già.

Trần Thị Vân

Saigon tháng 2 năm 2013



Chị Buổi Sáng

Minh Hạnh GL67

Em xin được một lần duy nhất trong đời đứng trình trọng cúi đầu cảm ơn, dù muộn màng, công ơn dạy dỗ của quý Thầy Cô từ mấy mươi năm trước. Với Thầy Cô đã qua đời em xin thắp một nén hương lòng hồi hướng với sự biết ơn và tôn kính.

Riêng chị buổi sáng, chị Hoa của em, em xin trân quý và cảm ơn tình thương chị dành cho em ngày xưa. Em đã quá vô tư không hề nghĩ đến mình sẽ không còn được gặp lại nhau



Tôi may mắn được trúng tuyển vào trường nữ trung học Gia Long. Đây là ước mơ chẳng những của riêng tôi mà còn của hầu hết các bậc cha mẹ ở Saigon có con gái học xong bậc tiểu học.

Ngày tựu trường tôi một mình xách cặp đi học, không có bạn, cũng không người nhà đi cùng. Tôi thẹn thùng xúng xính trong bộ áo dài trắng may rộng và dài dễ trừ hao (may mà thời đó áo không quá dài như bây giờ). Nhưng tôi nhỏ con, chậm lớn nên chưa mặc vừa thì áo đã sờn.

Tôi được xếp vào lớp Đệ thất 11. Lớp nằm ở tầng trệt trong góc của hai dãy lầu đường Phan Thanh Giản và đường Bà Huyện Thanh Quan. Nhờ nhỏ con nên trong suốt bảy năm bậc trung học tôi luôn được ngồi bàn nhất hoặc xa lắm là bàn nhì. Từ đây tôi và hai đứa bạn ngồi gần kết thân cho đến ngày nay dù đã ba khung trời cách biệt Việt Nam, Hawaii và Sydney.

Đầu năm Đệ Thất, Cô Hoa giáo sư Việt văn dạy chúng tôi một kiệt tác văn xuôi. Sau này mỗi mùa tựu trường tôi và con bạn thân hân hoan vừa đi học vừa đọc lại đoạn văn tâm đắc này. Cho đến nay tôi vẫn thuộc nằm lòng: “*Hàng năm cứ vào cuối thu lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc. Lòng tôi lại nao nức với những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường*”

Năm Đệ lục lớp dời xuống dãy gần Bệnh Thất, song song với đường Ngô Thời Nhiệm. Giáo sư Pháp văn là Bà Diệp, người Thầy tôi rất thương kính. Cô rất đẹp, dịu hiền và tận tụy với đám học trò... Trước giờ Pháp văn là giờ nữ công của giáo sư Họa Mi. Lần đó chúng tôi làm bài thi thêu con gà mái dẫn bảy con gà con, và sẽ thêu trong vài tuần liên tiếp. Hôm ấy là ngày phải nộp bài, ai nấy đều chăm chú làm việc, đầu óc rất căng thẳng.

Nộp bài thi xong là học Pháp văn. Khi Cô Diệp đã giảng hơn nửa giờ, bỗng tôi nghe đau ở ngón chân, khom người xuống quan sát tôi thấy cây kim may đâm vào đầu ngón chân trở rất sâu, đuôi kim chỉ lộ ra ngoài độ 2cm. Tôi thút thít khóc, sợ đau không dám rút kim ra. Cô Diệp hốt hoảng ngưng dạy bước xuống chỗ tôi hỏi nguyên nhân rồi cúi xuống dùng ngón tay cái và ngón trỏ nhẹ nhàng rút kim ra. Trái với sự lo sợ của tôi, nỗi đau không bằng kiến cắn vì kim đã gãy trước khi đâm tôi. Cô nói “mới có một chút xịu mà như vậy, sau này lớn lên sinh con thì sao”. Nghe vậy tôi rất xấu hổ vì mình mıt ướt, lí nhí cảm ơn Cô.

Sân trường có những cây già, rất lâu đời. Có những mùa chúng tôi nhặt những” hoa chuồn chuồn” khô để tung lên trời, nhìn hai cánh hoa màu nâu nhạt xoay tròn như chiếc chong chóng, từ từ rơi xuống thật thú vị. Tôi còn nhặt những mảnh trái khô giống chiếc guốc không quai. Về nhà tôi dán thêm quai guốc vào. Hôm sau trên

bàn tôi, trước mặt mỗi đứa đều có những chiếc guốc xinh xắn với đủ kiểu quai khác nhau. Có lần thầy Trương Văn Minh gọi tôi là nhà sản xuất guốc. Chỉ vậy thôi mà tôi đã mơ sau này mình sẽ có cơ sở làm guốc, dép. Ôi tuổi học trò! Lúc anh họ tôi về quê, tôi thích mượn xe đạp của anh để đi học. Có lần tan lớp, theo thói quen vừa đi bộ về vừa trò chuyện với bạn, tôi quên mất chiếc xe đạp để ở trường. Đêm đó tôi lo lắng; vừa sợ mất xe, vừa sợ bị đòn... Sáng sớm hôm sau tôi đến trường thật sớm, tới thẳng nhà để xe và mừng muốn khóc khi thấy chiếc xe đã được cẩn thận treo lên bên dưới mái fibro ciment. Tôi chạy đi tìm Bác Hiền, biệt danh Bác Ba Bụng vì bụng Bác to, là nhân viên làm vệ sinh, nhờ Bác lấy xuống giùm. Tôi hết lời cảm ơn Bác, Bác cười thật hiền... Tưởng chỉ quên một lần thôi, nhưng tính nào vẫn tật nấy; năm sau tôi lại quên xe. Hơn thế nữa khi lên đệ nhị cấp, học buổi sáng tôi cũng để quên xe đạp thêm một lần nữa! Nghĩ lại ngày xưa ít có người gian tham nên tôi không mất xe và khi lấy xe về cũng không bị ai nghi ngờ. Tôi thầm tiếc và tự hỏi bao giờ xã hội Việt Nam có lại được phong cách đạo đức và tình người như xưa!

Năm Đệ Tam được tin Bà Kỳ (tức Bà Tuyết Mai, phu nhân Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ) sẽ viếng trường và sẽ đi thăm phòng thí nghiệm Hóa Học gần sân thể thao. Lớp tôi được đón chào Bà vì có giờ học ở đó. Giáo sư lý hóa của lớp chọn chị Ánh Tuyết lên phụ Cô làm thí nghiệm. Cô chỉ vẽ và sắp đặt mọi thứ rất chu đáo từ tuần lễ trước.

Ngày mong đợi đã đến, Bà Kỳ bước vào phòng thí nghiệm. Cả lớp lễ phép đứng lên chào xong Cô cho ngồi xuống. Cô bắt đầu giảng, chị Ánh Tuyết được gọi lên để phụ Cô dùng các ống nghiệm thủy tinh sang sót hóa chất. Bà Kỳ chủ động bước lên xuống cuối phòng rồi trở lên. Thỉnh thoảng Bà dừng lại hỏi chuyện một vài chị. Từ lúc khách vào phòng, gần như chúng tôi đã quên hẳn Cô và chị Ánh Tuyết, cứ mê mê dõi mắt theo khách không rời vì Bà Tuyết Mai nổi tiếng là mỹ nhân. Sự kiện đó xảy ra rất nhanh độ chừng mười phút.

Khách về rồi Cô rất giận, Ánh Tuyết bị Cô quở, vì giống lũ hư chúng tôi, chỉ lo nhìn người đẹp mà không chú ý đến công việc, đến nỗi dùng ống nghiệm nứt, hóa chất chảy mà không hay. Trước “tai nạn” này Cô bình tĩnh, khéo léo chờ

khách về mới rầy đám học trò ham vui. Sau lần thăm viếng đó Bà Kỳ hứa tặng trường một hồ bơi. Chúng tôi vui mừng khôn xiết.

Kỷ niệm sâu đậm nhất và cũng làm tôi ray rứt đến bây giờ là người “chị buổi sáng”. Cuối năm Đệ Thất một buổi chiều tôi nhận được một trang vở học trò xếp làm tư ngay ngắn, để trong học bàn. Tôi rất vui mừng vì đó là thư chị Hoa, người ngồi cùng chỗ với tôi, hỏi tôi có muốn làm em của chị không? Tên tôi là gì, học lớp nào?. Hôm ấy tôi rất vui mừng... chắc chắn là có lo ra. Cô bạn thân ngồi cạnh cũng có “chị buổi sáng” như tôi, chị Tuyết Mai.

Từ đó tôi có niềm vui mới. Thỉnh thoảng tôi được đọc thư và viết thư cho chị dù thư viết rất vắn tắt, ngắn gọn nhưng là niềm hạnh phúc lớn với đứa bé xa gia đình ở nhà Dì đi học như tôi. Món quà đầu tiên chị cho tôi hộp đựng viết màu xanh có dây kéo rất đẹp. Sau này tôi biết ra hộp viết đó làm ở Nhật nên rất đắt tiền.

Chừng hai tháng sau, chị vào trường buổi chiều tìm gặp mặt đứa em mới quen. Tôi bẽn lèn rụt rè dù rất vui và mong gặp chị. Sau đó chị đến nhà Dì để thăm tôi, lần khác chị đến xin phép chở tôi về nhà chị gặp Ba và người em trai của chị.

Năm Đệ Lục tôi ghi tên tham dự môn chạy tiếp sức 200m vì Cô huấn luyện viên thể thao kêu gọi tham dự Đại Hội Điền Kinh. Ngày tổng duyệt ở sân Cộng Hòa chị Hoa tình nguyện đưa đón tôi trên chiếc velo solex của chị. Tôi sung sướng và hãnh diện được chị thương yêu chăm sóc. Chị còn mang nước và trái cây cho tôi giải lao. Tôi mong ước chóng được học buổi sáng để thường gặp chị hơn.

Gần cuối năm Đệ Lục chị Hoa báo tin sắp lập gia đình và sẽ về Bình Long dạy học. Tôi suy nghĩ và hỏi ý kiến hai cô bạn ngồi bên cạnh để tìm món quà tặng chị. Cuối năm, lợi dụng lúc được về sớm vì Thầy Cô bận rộn chúng tôi kéo nhau đi bộ ra chợ Sài Gòn tìm mua quà cho chị Hoa. Tôi vào nhà sách Khai Trí và thấy rất ưng ý quyển sách tựa đề Bạn Gái Trước Ngưỡng Cửa Hôn Nhân nên mua tặng chị Hoa ngay mà không cần biết nội dung bên trong... Ra khỏi tiệm sách tôi mới giật mình và mắc cỡ vô cùng vì có mấy chàng thư sinh với phù hiệu trung học đã theo dõi chúng tôi mua sách. Có anh còn nói “ Em ơi còn nhỏ quá mà đọc chi sách người

lớn”. Tôi lo âu không biết mình chọn sách có đúng không! Đến bây giờ tôi cũng không biết sách nói gì và nó có giúp gì cho chị không. Đó là món quà duy nhất tôi tặng chị.

Tôi xa chị từ đó. Vì bận rộn với việc học, việc nhà nên thỉnh thoảng có thoáng nhớ đến chị Hoa nhưng không thể tìm cách viếng thăm! Đến khi học năm thứ nhất Đại Học Đà Lạt tôi nhận được thư chị. Tôi rất vui mừng, thật bất ngờ, cảm động và thấy ấm lòng dù ngoài trời gió lạnh và giăng giăng sương mù. Chị hỏi thăm và tặng tôi hình anh chị chụp nửa người. Chị mặc áo dài anh mặc quân phục Thủy Quân Lục Chiến cấp bậc trung úy. Dáng anh gầy cao, nét mặt thư sinh. Các bạn tôi xem hình và nói là anh yểu tướng. Tôi sợ và thương cho anh chị Hoa nên thường khẩn nguyện cho anh chị được an bình trong cuộc chiến.

Khi trở về Việt Nam lần đầu tôi tìm lại tấm ảnh đó, tin rằng nó sẽ là chìa khóa giúp tôi tìm lại được anh chị. Nhưng tôi không sao tìm được ảnh dù đã lục khắp nơi. Tôi bắt đầu có linh cảm không ổn. Em tôi nói có thể hình đã bị đốt vì những lần bị truy xét “văn hóa nguy”. Mất tôi chợt cay cay! Nhiều lần tôi có ý định lên Bình Long tìm đến Sở Giáo Dục để xin truy lục hồ sơ Cô giáo Hoa, nhưng người quen khuyên không nên vì “họ” không mấy khi lưu trữ hồ sơ của nhân viên chế độ trước. Tôi chưa nản lòng tìm “chị buổi sáng” của tôi. Những gì liên quan đến Bình Long đều gọi sự quan tâm của tôi. Tôi còn tìm đọc kỹ chiến trận Bình Long, tìm và xác định vị trí tỉnh Bình Long trên bản đồ Google mà trước đây tôi chưa hề có ý niệm.



Tháng Bảy năm 2011 nhân chuyến về Việt Nam tôi tìm chị Hoa tích cực hơn. Tôi nhờ đài truyền hình Bình Phước (Bình Long và Phước Long) nhắn tin tìm chị nội dung như sau:

“ Em là Nguyễn Thị Hạnh tìm chị Ngô Thị Hoa sinh năm 1945, trước kia học Trường nữ trung

học Gia Long tại Sài Gòn. Nhà chị ở đường Hòa Hưng. Từ đường Lê Văn Duyệt (nay đường Cách Mạng Tháng Tám) nếu đi hướng Sài Gòn lên Ngã Tư Bảy Hiền thì rẽ trái vào đường Hòa Hưng, hẻm đầu tiên bên phải, nhà chị là căn thứ tư hoặc thứ năm bên phải. Trước năm 1975 chị dạy học ở Bình Long, nhận được tin này xin chị liên lạc với số điện thoại Mob..... Nếu quý vị nào biết tin tức gia đình chị, dù chị không còn nữa, cũng xin vui lòng liên lạc với số điện thoại trên tôi xin vô vàn cảm ơn”.

Tôi yêu cầu để tin nhắn trong 20 ngày, 20 ngày trong khắc khoải chờ đợi, cầu nguyện trong hy vọng lẫn tuyệt vọng. Tôi rời Việt Nam mà vẫn chưa có một tin tức gì về chị!

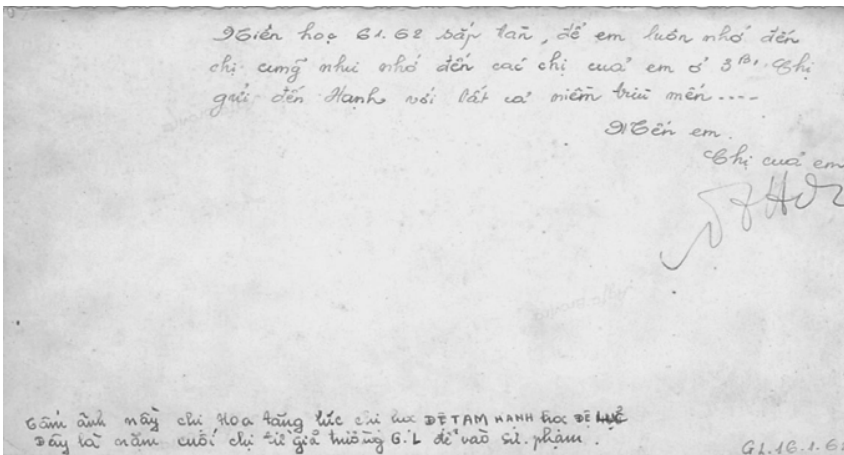
Tháng Mười Một năm 2012 một nhóm bạn ở Sydney và Melbourne tổ chức đi chơi Vanuatu 12 ngày, trong nhóm có một chị người Bình Long thế là cả buổi tôi hỏi chị đủ thứ, chị say sưa kể về quê hương có trận chiến để tên trong lịch sử Việt Nam. Những cảnh chết chóc, bom đạn gây đổ nát điêu tàn, dân quân bị bao vây nhiều người bị thương thiếu thuốc men, lương thực... Tôi nghe trong xúc động, xót xa...lên quay chỗ khác tôi lau vội nước mắt. Cuối cùng chị kết luận trận đánh khủng khiếp như vậy những công thợ kiên cố, những doanh trại phòng thủ còn đổ nát làm sao con người sống sót được! Chị cho biết gia đình chị di tản trước xuống Saigon, khi trở về không tìm ra được nơi nào là nhà mình. Qua tài liệu tôi được biết trận này quân Việt Nam Cộng Hòa bị bao vây, các chiến sĩ anh dũng chiến đấu, mãi ba tháng sau mới chiếm lại được Bình Long.

Tôi rất buồn vì nghĩ anh chị Hoa khó mà sống sót. Tôi âm thầm cầu nguyện cho anh chị được siêu thoát để bù đắp một phần cuộc sống đầy khói lửa đau thương ngày nào ở trần thế. Chị Hoa ơi! bây giờ em ước mơ, hy vọng biết đâu có ai đó đọc bài này rồi cho em tin tức về chị, hoặc một phép lạ là anh chị đã đi H.O và định cư ở Mỹ như bao nhiêu sĩ quan QLVNCH khác, đọc được bài này và chị lại tìm em

Sydney mùa hè năm 2013



*Hình lớp Đệ Tam B1
niên khóa 1961 – 1962
Chị Ngô Thị Hoa người
thứ sáu, đứng hàng đầu
từ T-P*



*Tám ảnh này là kỷ vật
duy nhất của chị Hoa
tôi còn giữ được với bút
tích của chị*

TỪ EM

*Từ em tóc xỏa ngời hong,
Hồn anh chìm nổi trong dòng suối nâu.
Từ em mi chớp chớp mau,
Hồn anh chờ đợi trong màu mắt nhung.
Từ em chúm chím môi hồng,
Hồn anh ngậy ngát hương nồng thơm tho.
Từ em bền lữn chuyện trò,
Hồn anh mê muội nguyện thờ trăm năm.
Từ em mộng những đêm trăng,
Hồn anh rón rén chỗ nằm gối chung.
Từ em e thẹn chịu ửng,
Hồn anh địa ngục chung thân cũng liều.
Tại em hồn mất, đời tiêu...*

Nguyễn P. Thúy, 05/17/2012

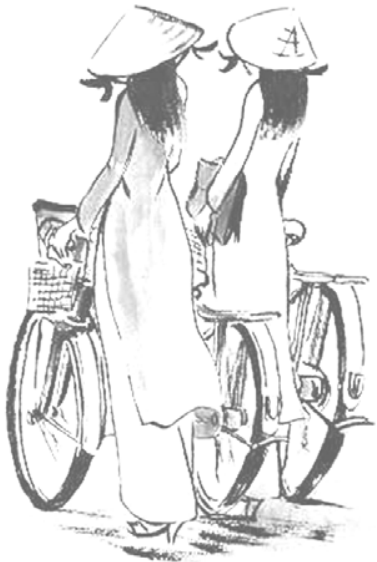


Ngân Ngại

Tặng Lausanne và Ngõ

Em e sợ, ngày nào Gia Long khép lại
Những bóng người ngân ngại bước chân đi
Nhìn trộm nhau mà không biết nói gì!
Đành im bật cho lòng mình bớt khổ..
Em đâm sợ những buổi chiều nhung nhớ
Bài thơ buồn chết lặng giữa cô liêu
Bóng hình ai hòa lẫn với sương chiều
Lausanne, Paris có bao giờ gặp lại!

Em hãi sợ cả những chiều nắng quái
Áo ai bay sao thiếu áo em thương
Hàng cây xanh ngơ ngác giữa sân trường
Còn đâu nữa tóc em bồng sóng gợn
Em khiếp sợ những đêm dài mưa lớn
Nước loạn cuộn dâng ngập đất trường yêu
Làm buồn thiu những khuôn mặt diễm kiều
Và nhóp nhép bàn chân ai xinh đẹp



Em rất sợ vì sao em luyến tiếc
Những bóng người như những cánh chim bay
Và một mình em, ghé tạm nơi này
Nhìn hạnh phúc lẫn cho nhau rất lạ!
Em còn sợ những buổi chiều băng giá
Sương chiều rơi thay giọt lệ chia ly
Lac Léman hay đường phố Paris
Những cánh mai vàng không mong gì gặp!

Em quá sợ những đêm trường thao thức
Lời thơ buồn biết gửi tặng ai đây?
Mới biết lòng mình không nhẹ hơn mây
Parc des Sceaux hay Champ de Mars
Em đi đâu giấu thơ buồn trong gió
Gia Long ơi, em thương nhớ vô bờ
Suối vẫn còn reo tiếng nhạc băng quơ
Nhu một chút hương tình ai sót lại...!

Rose GL 68





Kính tặng cô Phạm Thị Nhung

Như ánh trăng rằm hiện ra trên bầu trời trong vắt, cô đã thị hiện trong chuỗi ngày mới lớn của chúng em. Hai năm được học với cô đó là năm Đệ Tam 1970-71 và Đệ Nhị 1971-72, hai năm học so với một đời người thật ngắn ngủi nhưng hai năm học đó tối quan trọng, vô cùng ý nghĩa và quyết định mấu chốt để cô tạo cho học trò cô nhân cách Gia Long.

Ngày cô đến lớp, dưới mắt chúng em cô như một cô tiên bước ra từ một câu chuyện thần thoại đầy quyến rũ và màu sắc. Học trò nhỏ yêu mến cô không chỉ vì nét duyên dáng về sắc diện mà còn do cảm nhận từ cô sự tận tâm, sự thâm sâu kiến thức về văn chương Hán Việt và trên hết sự hoan hỷ, niềm chân tình rất dễ gần của cô.

Lũ học trò nhỏ đã tròn xoe đôi mắt, chăm chú nhìn và nghe cô giảng bài. Chúng em cảm nhận nổi đam mê trong việc truyền dạy, cô đem hết tài sức và tấm lòng ra giảng dạy, như con tằm rút ruột nhả tơ, cô muốn chuyển hết những ý hay lời đẹp từ các áng thơ văn cổ, kim đến tâm hồn các học trò bé nhỏ. Chúng em như bị hấp hồn bởi giọng Bắc Hà Nội xưa, ngọt ngào cao sang, thanh âm trầm bổng của từng nốt nhạc, bởi nhân dáng quý phái thanh thoát, đôi mắt đen huyền lóng lánh, cái má hơi lúm đồng tiền bên cạnh khóe môi tươi với đôi hàng răng ngọc. Tưởng như không gian đang nín lặng để chúng em tập trung nuốt từng lời giảng của cô vào tâm khảm. Hàng hàng câu thơ văn từ duyên

dáng, thanh tao, ý tứ lại thâm trầm, thâm thía trong tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh; hay những câu thơ tràn ngập cảm xúc với nhạc điệu luyến láy kéo dài trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm Khúc; hoặc những vần thơ yêu nước sôi nổi, hào hùng của Nguyễn Công Trứ; khắc khoải, nghẹn ngào của Nguyễn Khuyến, Nguyễn Đình Chiểu, Tản Đà... Còn nhiều nữa, những áng thơ tình bi thiết của Vũ Hoàng Chương, những tình tiết, lời nói lãng mạn trong Đoạn Tuyệt của Nhất Linh... đã đi thẳng vào tâm hồn những đứa học trò mới mười lăm, mười sáu tuổi. Để rồi bốn mươi năm sau, dù sinh sống tại ngoại quốc, ít có dịp lật lại những áng thơ xưa, chúng em vẫn nhớ những giờ bình giảng thơ văn của cô với hình ảnh cô in đậm nét...

Tháng 12 năm 2012 tại Paris, vào những ngày thiên hạ lao xao về chuyện Tân Thế, chúng em có duyên hạnh ngộ cùng cô. Gần bốn mươi năm thầy trò được ngồi riêng tâm sự. Suốt năm tiếng đồng hồ hàn huyên, được thật gần cô, được hiểu thêm về người thầy mình yêu mến để thấy càng yêu quý cô hơn. Những học trò nhỏ của cô ngày xưa nay lại học nơi cô biết bao bài học. Cô lại truyền đạt và hâm nóng chúng em tình yêu văn thơ như ngày nào. Những bài học văn chương cũ tưởng đã nhuần nhuyễn sau các kỳ thi Tú tài I, Tú tài II, chiều nay, với cô bỗng trở nên thật mới.

Nhờ tiếp tục nghiên cứu từng điểm trong tác phẩm Truyện Kiều, tác phẩm Chinh Phụ Ngâm Khúc, cô đã có nhiều khám phá thú vị. Cô còn cho biết, việc học thêm về âm học, ngữ học Pháp cũng giúp cô hiểu rõ hơn về âm học, ngữ học Việt; từ đó cô có cái nhìn thấu đáo hơn về tính nhạc trong những tác phẩm văn chương của ta, giúp cô giải thích được tình ý của đoạn thơ một cách chính xác, linh động hơn. Buổi nói chuyện này cô lại làm lũ học trò há hốc mồm và tròn xoe mắt vì kinh ngạc và thích thú. Niềm yêu văn chương, nỗi đam mê nghiên cứu truyện Kiều, Chinh Phụ Ngâm... của cô một lần nữa cho chúng em thấy rõ người thầy dạy văn của chúng em sao hay quá, sao đáng quý quá! Tình yêu của cô về đồng nghiệp cũ, về ngôi trường Nữ Trung Học Gia Long xưa được cô nhắc nhở có lúc với những nụ cười thật tươi, lúc lại ghen ngào với đôi giòng nước mắt. Cô ơi, con tim cô vẫn tràn đầy xúc cảm, tình yêu của cô vẫn nồng nàn như thuở cô còn đứng trước phấn trắng bảng đen. Sau ngày tan đàn xẻ nghé, những đứa con Gia Long chiều nay tìm đến cô để nghe tình thầy trò còn đầy ấp trong tim.

Chúng em rất may mắn được nghe cô tâm tình và được biết thêm những mẩu chuyện về các vị Hiệu Trưởng của trường Nữ Trung Học Gia Long, như Bà Hiệu Trưởng Huỳnh Hữu Hội, như Cô Hiệu Trưởng Trần Thị Ty. Theo cô, hai vị Hiệu Trưởng này chẳng những có đức tính công minh, chính trực; có lòng quả cảm và nhân ái, biết bảo vệ che chở cho các nhân viên của mình; lại có tài lãnh đạo khôn ngoan, sáng suốt, vừa gần gũi vừa kỷ luật nghiêm minh, khiến các nhân viên đều nể phục. Họ đúng là những bậc chỉ huy đáng được vinh danh.

Cô với trái tim vô cùng nhạy cảm, không chỉ rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, nét lãng mạn trong thi văn hoặc thương cho những cuộc tình tan vỡ ngoài đời. Trái tim cô không chỉ chất chứa tình yêu gia đình, yêu lũ học trò của cô, mà cô còn gửi gắm tình thương cho những mảnh đời kém may mắn của bà con, bạn bè xa xưa nơi quê hương miền Bắc, hay cảm thông trước những khó khăn của các đồng nghiệp cũ nơi quê hương miền Nam để tìm cách giúp đỡ, chia sẻ với họ.

Mỗi năm căn nhà ấm cúng của cô tại Paris lại nhiều lần được làm nơi tiếp đón các đồng nghiệp, đặc biệt là Bà Hiệu Trưởng Huỳnh Hữu

Hội, và học trò các nơi trên thế giới khi họ có dịp Âu du. Như trưa hôm nay, cô đích thân nấu ăn cho lũ học trò đến thăm và nhờ vậy chúng em khám phá thêm là ngoài tài nấu ăn rất nhanh và rất ngon cô còn là một họa sĩ vẽ tranh Thủy mặc. Hai tấm tranh lụa lớn Cô vẽ Tùng và Bách được lồng kính, treo trên bức tường chính nơi phòng khách.

Cô Nhung của chúng em hơn 20 năm qua nghiên cứu không ngừng các tài liệu cổ kim để viết thành nhiều tiểu luận có tính cách biên khảo về văn hóa, văn học nước nhà, hầu đáp ứng cho những buổi thuyết trình văn hóa của cộng đồng VN tại Pháp và nhiều nơi trên thế giới. Đồng thời Cô đã hoàn thành được hai cuốn sách nổi tiếng như Truyện Kiều và Tuổi Trẻ viết chung với GS Lê Hữu Mục và Dược sĩ Đặng Quốc Cơ với ba ngôn ngữ Việt, Pháp, Anh; và cuốn Tiếng Nói Đoàn Thị Điểm Trong Chinh Phụ Ngâm viết chung với GS Lê Hữu Mục. Cô còn sáng tác một số đoản văn tùy bút và khá nhiều thi ca rất hay, đã đăng trong nhiều tờ báo hay trên mấy trang mạng của cộng đồng người Việt tự do. Hy vọng trong tương lai các độc giả, các thính giả từng ái mộ cô cũng như các cựu nữ sinh GL khắp nơi sẽ được đón tiếp một Tuyển Tập gồm nhiều bài biên khảo cùng những sáng tác thơ văn của cô.

Ngoài văn chương thi ca, cô còn yêu ngành Sư phạm. Mới 12 tuổi đầu qua hình ảnh cô giáo lớp Nhất bậc Tiểu học tại Hà Nội, cô đã tìm nghề thầy lý tưởng cho đời mình. Sau di cư vào Nam, Cô lớn lên theo học ban Việt Hán trường Đại học Sư phạm Saigon. Cô đỗ thứ ba trong danh sách thí sinh tốt nghiệp của lớp, nhưng là hạng nhất về phái nữ. Bà Hiệu trưởng Huỳnh Hữu Hội đích thân xin Bộ Giáo Dục tuyển cô về dạy Gia Long. Cô cho biết 14 năm dạy học ở GL cô như sống trong mơ và cảm nhận được niềm hạnh phúc vô biên vì đang được cùng các bạn và các em làm việc chung trong yêu thương, gắn bó dưới mái trường thiên đường tuổi ngọc này.

Cô ơi, dưới mắt chúng em, cô hiện thân một viên ngọc quý. Nếu năm xưa, khi chúng em mười lăm mười sáu tuổi, chúng em nhìn cô đến với học trò như một cô tiên bước ra từ những câu chuyện thần thoại, thì bốn mươi năm sau chúng em nhìn cô như một kết hợp của Nhân Ái và Trí Thức.

Chúng em rất trân trọng và yêu quý cô, cô ơi!

Phi Nga 12C1/73

Những gì em viết xuất phát từ tấm lòng, từ con tim của các học trò của cô. Xin cô hiểu tâm tình chúng em, nhất là những học trò theo bước chân cô đi ngành Sư phạm và tốt nghiệp sau năm 75, chúng em có những so sánh về thiên chức dạy học của quý

giáo sư trong trường Gia Long với các giáo viên sau này, nên những tình cảm chúng em dành đến các vị giáo sư cũ rất trân trọng và kính mến. Em biết, quý thầy cô, cựu giáo sư Gia Long rất khiêm nhường, không muốn được ngợi khen nhưng xin cô cho phép chúng em được nói những gì thật sự chúng em nghĩ về cô

MỘT GIỜ HỌC KHÓ QUÊN

Lớp 2B chúng tôi học môn Sử và Địa với giáo sư Nguyễn Thị Châu, sau đó không lâu Cô Châu được bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng người Việt đầu tiên của trường nữ trung học Gia Long. Đây là một giáo sư được đào tạo ở Pháp nói tiếng tây rất giỏi. Người gầy, thấp, lúc nào Cô cũng mang giày đế rất cao. Luôn ăn mặc giản dị với chiếc áo đầm màu nhạt, Cô không trang điểm nhiều nhưng vẫn đẹp, vẫn sang. Với giọng rõ ràng, Cô giảng bài rất dễ hiểu. Điều đáng nhớ là cô rất nghiêm, ít thân mật với học sinh. Tuy nhiên chúng tôi ai cũng quý kính Cô.

Tôi còn nhớ một chiều nọ, chúng tôi trên 30 bạn, xếp hàng ở hành lang một phòng học song song với đường Điện Biên Phủ (lúc ấy tên Legrand de la Liraye). Đang chờ cô giáo sư Châu đến, bỗng nghe nhiều tiếng xù xì ở các hàng phía sau, tiếng của chị T rõ nhất. Chị kể chuyện vì mãi mê đọc tiểu thuyết Người anh Cả của tác giả lãng mạn Lê Văn Trương nên chị không thuộc bài Địa Lý và định sẽ nói dối rằng bị đau bụng nhiều nên không học bài được. Chị hỏi các bạn: Có phải “coliques” là đau bụng không? - Ừ đúng rồi, chúc được êm xuôi, một bạn trả lời.

Tiếng giày cộp cộp của Cô Châu đến đem sự im lặng cho hàng ngũ. Chúng tôi lần lượt vào lớp... Sau tiếng bonjour như thường lệ, Cô cho chúng tôi ngồi xuống.

Năm bạn lần lượt được gọi trả bài. Cô tỏ ra rất hài lòng. Người thứ 6 được gọi tên, đó là chị T. Chúng tôi ai cũng hồi hộp nhìn T. chậm rãi đứng dậy bình tĩnh. Mắt nhìn xuống đất, chị nói nhỏ giọng “Pardon Mademoiselle, je ne sais pas ma leçon parce que j’ai eu des alcooliques”

Cô giáo trở mắt nhìn T. và hỏi gặng: Comment? vous? Des alcooliques? Et puis alors.

Cô Châu là người đầy kinh nghiệm giàu tâm lý học sinh, dù biết chị T. vì quá bối rối nên phát ngôn lộn xộn, thay vì nói coliques chị lại nói alcooliques. Chúng tôi cười rộ lên, có thể nói cười nôn ruột vì phạm nhân có tên Tửu (rượu) vì bị Trời phạt về tội nói dối, nên khiến bạn bị lú lẩn, nói coliques thành alcooliques rõ một sự trùng hợp lý thú! (alcoolique là người uống rượu)... Cô Châu không cười, nghiêm nét mặt, cầm bút gõ gõ nhẹ trên quyển sổ điểm và se sẽ nói: C’est pour la prochaine fois!

Thế là chị T. thoát nạn. Chúng tôi im lặng nhìn Cô giáo sư trẻ trong thái độ khoan dung hiếm có.

Cô giảng bài mới, cũng đồng dạng, cũng rõ ràng, nhưng chẳng bạn nào tiếp thu được trọn vẹn. Tiếng trống (do Cô concierge Odette đánh) vang lên, giờ Địa Lý chấm dứt. Chúng tôi chào Cô rồi trật tự ra sân.

Thế rồi câu chuyện nói dối của chị bạn T. được nhắc đi nhắc lại ở sân cỏ, ở nhà ăn, ở phòng ngủ tập thể và mãi đến bây giờ (hơn 70 năm sau ngày từ giã ngôi trường thân yêu).

Trần Thị Vân

Saigon tháng Giêng năm 2013

T.B. Chúng tôi, hiện ở Saigon, thỉnh thoảng gặp nhau trong điện thoại. Một hôm tôi nhắc lại chuyện colique và alcoolique, chúng tôi cười quá trời, cười ôm bụng, cười chảy nước mắt vì chúng tôi là hai bà cụ có dịp sống lại với đời sống của nội trú sinh. Xin lưu ý rằng một trong chúng tôi là chị Tửu người đã mê tiểu thuyết và đã nói dối với Giáo Sư Châu trong câu chuyện kể trên.



*17 tuổi mơ trăng
 Lướt là tà áo trắng
 Khép nép cổng Gia Long
 Nắng hồng làn tóc xoắn
 Một hôm đại diện trường
 Theo cánh Apollo
 Phiêu lưu viếng nguyệt điện
 Chuyển đi và chuyển về.
 Apollo 17
 Gắn bó với Gia Long
 Qua cô học trò nhỏ
 40 năm, ngày xưa...*

Chiếc Boeing 747 của hãng hàng không Pan American kia rồi. Chiếc phi cơ khổng lồ mà Cô sắp lên đây. Phòng chờ đợi không đông lắm. Cô chọn một góc yên tĩnh, có thể nhìn ra sân bay ngồi chờ. Phi trường San Francisco (SF) lớn quá. Cô vẫn còn thấy lạ, không nhận ra các chỗ chung quanh mặc dù đây là lần thứ 6 Cô đến phi trường này trong 3 tuần vừa qua. Cô nhắm lại trong đầu. Lần đầu đến phi trường SF một mình

Lần thứ 2 đi từ SF qua Washington D.C. với anh Australia. Lần thứ 3 về lại SF với cả phái

đoàn. Lần thứ 4 rời SF với cả phái đoàn. Lần thứ 5 từ New York City về SF một mình, và hôm nay là lần thứ 6. Cô nhìn đồng hồ, thấy còn sớm, Cô cất vé máy bay và sổ thông hành vào xách tay, ngồi dựa vào ghế. Vé máy bay do ông Giám Đốc người Mỹ của hãng Pan American ở Sài Gòn hỗ trợ. Chiếc áo khoác Cô đang mặc là của chị Hồng Yến cho mượn. Chị Yến là bạn trong gia đình, tốt nghiệp kỹ sư ở Đại Học Berkeley, California, mới trở về. Mai một đi trả áo lại cho chị sẽ kể cho chị nghe. Cô đã đến viếng trường Berkeley của chị. Trường đại học thật đẹp và thơ mộng, nằm trên đồi nhìn ra biển Thái Bình Dương. Cô thích thành phố San Francisco. Lần đầu tiên đáp xuống San Francisco, trời đã tối, từ phi cơ nhìn xuống những ánh đèn li ti. Bước ra ngoài, trời lạnh lạnh, mù mờ. Ông Miller, nhân viên của cơ quan NASA, đón Cô và đưa về nhà. Trên đường đầy sương mù, thấp thoáng những cây thông Giáng Sinh, những ngôi nhà treo đèn trang trí nhiều màu.

Ngày hôm sau, ông Miller đi đón anh học sinh từ Australia vừa đến. Ngày sau đó thì anh ấy và Cô cùng bay từ San Francisco qua Washington, D.C., nơi mà 80 học sinh khoa học từ các quốc gia trên thế giới cùng đến để bắt đầu chương trình International Youth Science Tour, song song với chuyến thám hiểm trăng của phi thuyền Apollo 17. Mỗi quốc gia tự chọn một học sinh đại diện để tham gia. Chương trình có mục đích giáo dục nhằm khuyến khích thế hệ trẻ theo học các ngành khoa học. Thêm vào đó là mục đích làm tốt đẹp tình bang giao giữa Hoa Kỳ và các quốc gia trên thế giới, nhất là các nước trong Liên Hiệp Quốc. Chương trình này do cơ quan NASA đề xướng và đài thọ với sự hỗ trợ của State Department, U.S.

Information Agency và The National Science Teachers Association.

Tất cả phái đoàn học sinh được cho ở tại Đại học xá của trường đại học Maryland trong thời gian 3 ngày viếng thăm Washington D.C. Viếng Capitol, The White House, và Bảo Tàng Viện Smithsonian. Viện Bảo Tàng thật vĩ đại, đi xem mấy ngày mỗi cả chân mà chưa hết. Cô thích nhất là được xem lịch sử của sinh vật trên trái đất với những bộ xương khủng long khổng lồ. Cô cũng được nhìn thấy những chiếc phi thuyền đã đi thám hiểm không gian trở về thành công và được gặp vài phi hành gia.

Mỗi ngày, sau buổi ăn sáng phái đoàn có điểm danh theo thứ tự tên quốc gia như Algeria, Argentina,... Belgium, ... Miss South VietNam, v.v... Lần đầu tiên nghe gọi “Miss South VietNam” Cô thấy bỡ ngỡ, rất lạ tai. Những ngày sau đó, sáng sớm đi ăn sáng thì đã tíu tít chào nhau “Good morning, Miss South VietNam.”, “How are you Miss South VietNam?”. Nghe như người ta đang gọi cô hoa hậu nào. Trong số 80 học sinh tham dự đa số là nam sinh, chỉ có khoảng 10 người là nữ sinh. Ở chung phòng với Cô là Miss Thailand. Cô bạn đi chung xe bus hàng ngày với Cô khi đi thăm viếng các nơi là Miss New Zealand. Tất cả các lời hướng dẫn, những bài thuyết trình trong chuyến đi đều được phát biểu bằng 3 ngôn ngữ: English, French và Spanish.

**

Cô nghe có tiếng nhộn nhịp chung quanh, chắc sắp đến giờ lên phi cơ rồi. Cô mở xách tay lấy Sổ Thông Hành và vé phi cơ. Chiếc xách tay của Mẹ Cô. Cô thấy nhớ Mẹ ghê lắm. Đã 3 tuần rồi, có bao giờ Cô xa Ba Mẹ lâu như thế. Có lẽ Ba Mẹ cũng nhắc Cô mỗi ngày. Cô thấy thật nôn nao. Các bạn trong lớp nữa, thêm nói chuyện ghê đi, thêm nói tiếng Việt, nghe tiếng Việt. Thêm cơm và thức ăn Việt Nam. Suốt 3 tuần ăn đồ Mỹ, chỉ ăn cơm một lần khi phái đoàn đi viếng phố Tàu ở San Francisco.

Lên phi cơ, Cô được ngồi cạnh cửa sổ, và chỗ kế bên không có ai. Phi cơ không đông người lắm. Máy bay cất cánh, Cô nhìn xuống thành phố San Francisco, nói thầm lời từ giã, thành phố sương mù thơ mộng trong mùa Giáng Sinh thật đẹp.

Cô lấy quyển sổ tay ra. Quyển sổ tay của Ba đưa cho trước khi đi với lời dặn Cô ghi nhật ký mỗi ngày. Từ hôm phái đoàn đến New York City, trạm cuối cùng của Tour, đến nay Cô chưa có dịp ghi nhật ký.

Lúc ở New York City, phái đoàn đi viếng Liberty Statue, phải đi thuyền đến đảo nhỏ, trời mùa đông gió thổi trên nước mênh mông thật lạnh. Trời hôm đó lạnh hơn lúc đến Boulder, Colorado mặc dù lúc ở Colorado tuyết phủ trắng xóa. Ngày hôm sau đến viếng Liên Hiệp Quốc (United Nations), và theo dõi trực tiếp chuyến trở về từ cung trăng của Apollo 17. Cô và tất cả học sinh tham gia nhìn Apollo 17 “splash” vào biển Thái Bình Dương với niềm thần phục, hân hoan cho chuyến khám phá không gian thành công, tuy có chút thoáng buồn biết rằng International Youth Science Tour đã đến lúc kết thúc. Sau lễ bế mạc long trọng, học sinh chào từ giã nhau, ôm nhau bịn rịn. Từng nhóm học sinh tuần tự được đưa lên phi trường theo giờ chuyến bay. Chào nhau thật nhanh thêm lần nữa ở phi trường rồi mỗi học sinh như một con chim nhỏ bay về tổ ấm của mình. Cô bay về San Francisco bắt đầu hành trình trở về Sài Gòn. Cô ngưng viết, nhìn ra cửa sổ. Sau 3 tuần lễ thật bận rộn, đi từ sáng sớm đến tối mới trở về phòng, lúc nào cũng đông người chung quanh, mỗi ngày một chỗ mới, một việc lạ, bây giờ ngồi một mình trên phi cơ Cô thấy nhớ nhà, nhớ bạn, nhớ trường vô cùng. Nỗi nhớ dâng lên cao mặc dù Cô biết rằng sắp về tới nhà rồi. Cô nhớ chiếc áo dài trắng thật nhiều, thêm được mặc áo đi học.

Một hôm ở Florida, Cô có khoảng 2 tiếng free time, không phải họp phái đoàn. Trời ấm, Cô mặc áo dài trắng Gia Long ra sân đi dạo bộ, không cần áo khoát. Nắng chiều vàng thật đẹp, gió mát như trời Sài Gòn mùa gần Tết. Cô nhẹ nhàng, thơ thới đi dạo trong sân cư xá đại học trong chiếc áo trắng Gia Long. Không ngờ lại nhớ bộ áo dài đồng phục nhiều như thế. Đang mơ màng nhớ bạn, nhớ trường, Cô giật mình nghe tiếng Việt: “Cô ơi Cô, Cô là người Việt Nam hả?”. Cô dừng chân, quay nhìn thì thấy một chiếc xe Jeep quân đội vừa trở tới, ngừng bên cạnh. Một thanh niên lái xe, mặc quân phục mỉm cười nhìn Cô:

- Chào Cô
- Chào anh
- Cô là sinh viên đại học này hả?

- Dạ không. Tôi là học sinh Gia Long.
- Sao Cô lại ở đây?
- Dạ, tôi ở đây để đi xem phóng phi thuyền Apollo 17 sắp tới. Tôi đại diện trường Gia Long tham gia chương trình này, gồm có 80 học sinh thế giới tham dự.
- Thế à! Tôi không biết. Cô đi chơi không? Từ đây ra biển gần lắm, tôi đưa Cô đi.
- Cám ơn anh, tôi sắp phải vào họp mặt với phái đoàn rồi.

Cửa sổ của phi cơ nhỏ xíu. Cô nghiêng người vào cửa sổ nhìn xuống. Trời xanh, mây trắng từng khối, lớp lớp chồng lên nhau, di chuyển thật êm, ánh nắng pha lẫn nhiều màu vàng, hồng hồng, cam cam thật đẹp. Có lẽ nhật ký ghi như thế đủ rồi. À, hôm nay là ngày Đông Chí. Cô chấm dứt quyển nhật ký của chuyến đi với 4 câu thơ của Huy Cận mà Cô Kim Oanh dạy cho hồi năm trước:

*“Lớp lớp mây cao đùn núi bạc
Chim nghiêng cánh nhỏ bóng chiều sa
Lòng quê dợn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.”*

Ra cửa phi cơ, nắng sáng choang và hơi ẩm tỏa vào mặt, vào người. Một tay vịn thành cầu thang, Cô bước từng bước xuống sân bay. Tới nhà rồi! Thật vui mừng.

Vừa ra cửa phi trường Tân Sơn Nhất, Cô thấy đông người thân quen, nét mặt tươi cười. Bất ngờ quá, có bao giờ Cô nghĩ là sẽ có đông người như thế đến đón Cô ở phi trường. Bà Tổng Giám Thị Kha thi Huân, bà Giám Học Huỳnh Thanh Nhạn nè, hai Cô thật vui xiết chặt cánh tay Cô. Ba Mẹ này, Mẹ đứng tuốt phía sau. Bạn trong lớp đi thật đông, có cả cô em gái còn nhỏ cũng mặc áo dài Gia Long như



các chị 12B1. Đây đủ chị em. Thầy Nguyễn Ngọc Diêm và Cô học trò trong ban Nhiếp Ảnh

của Thầy cũng có mặt với máy chụp ảnh trong tay. Chưa bao giờ Cô thấy mình vui như ngày hôm đó. Một lần trở về phi trường Tân Sơn Nhất mà Cô sẽ nhớ mãi.

Trở lại đi học, điều đầu tiên được biết là Cô đã vắng mặt 2 chuyện quan trọng: Lễ phát Huy Chương Bông Mai Vàng Gia Long 1972 và kỳ thi đầu tiên của niên học. Nghe các bạn kể lại và cho xem hình, hôm phát thưởng vui lắm vì lớp Cô nhận được hơn 25 Bông Mai Vàng.

Bài vở thiếu vắng thi Cô đã được Dung_Hạnh, Cô bạn ngồi kế bên chép lại tất cả cho Cô. Một sự giúp đỡ chân tình, lo lắng của người bạn học quý mến... Cô chỉ muốn chú tâm vào việc học, nhưng chưa được vì còn nhiều bồn phận liên quan đến chuyến đi xem Apollo 17. Bà Giám Học Huỳnh Thanh Nhạn quyết định và hướng dẫn Cô trong những hoạt động này.



Một buổi phỏng vấn trong văn phòng Bà Giám Học

Buổi sáng Cô đi học như bình thường, buổi chiều Cô vào trường gặp Cô Nhạn để được Cô hướng dẫn. Cũng giống như những tuần lễ tranh đua với các trường bạn để được tuyển đi Mỹ xem phóng Apollo 17. Những buổi chiều Cô vào trường gặp Cô Thanh Nhạn để được cô “luyện thi cấp tốc” cho các buổi vấn đáp, interviews, bằng tiếng Việt lẫn tiếng Anh. Có vài lần, bà Giám Học buổi chiều Cô Nguyễn Ngọc Anh cũng vào phòng ngồi nghe, theo dõi buổi học với Cô Thanh Nhạn. Cô biết mình may mắn lắm, có được 2 cô Giám Học dành thì giờ dạy dỗ, chăm sóc tận tình cùng một lúc.

Ngoài Cô Thanh Nhạn, khi tham gia các hoạt động này, Cô luôn luôn có Trưởng Lớp Huỳnh

Ngọc Thanh và một số bạn trong lớp tham dự hoặc cùng đi để ủng hộ tinh thần. Một buổi chiều, khi Cô và các bạn lớp 12B1 vào trường để lo việc liên quan đến Apollo 17 thì được Thầy Nguyễn Ngọc Diêm tổ chức chụp cho một tấm hình kỷ niệm với Bà Giám Học Huỳnh Thanh Nhạn, Bà Giám Học Nguyễn Ngọc Anh, Bà Tổng Giám Thị Kha thị Hưỡn và các nhân viên văn phòng hiện diện hôm đó.

Buổi thuyết trình và phỏng vấn mà Cô lo lắng nhất là khi Trường Gia Long tổ chức một buổi trình bày về chuyến đi xem phóng Apollo 17. Ngoài các Giáo sư và học sinh Gia Long, trường còn mời nhiều học sinh các trường nam nữ ở Sài Gòn đến tham dự. May mà Cô có ghi nhật ký chuyến International Youth Science Tour. Quá bận nhất là phải học gấp để bắt kịp các bài vở của tháng qua, Cô nhờ Ba Cô đọc quyển nhật ký và viết bài tóm tắt giùm để Cô làm thuyết trình. Ba ngày quan trọng khó quên trong chuyến đi là:

Đêm 6/12 rạng ngày 7/12/1972, phái đoàn học sinh tụ họp ngoài trời ở Kennedy Space Centre, cách dàn phóng phi thuyền khoảng 5km, để theo dõi buổi phóng phi thuyền Apollo 17. Khá hồi hộp vì có trục trặc kỹ thuật bị trễ 2 tiếng. Vừa hồi hộp, vừa nôn nao đến khi Apollo 17 được bắn đi bay lên không trung, sáng chói giữa trời đêm thì cảm giác bàng hoàng và hân hoan không tả được. Phóng phi thuyền vào ban đêm là việc rất hiếm khi thực hiện, tăng thêm phần huyền bí, kỳ ảo.

Ngày 13/12/1972, viếng Manned Spacecraft Centre, NASA, tại Houston, Texas. Trong một giảng đường rộng, tất cả học sinh trong Tour cùng với nhiều nhân viên NASA theo dõi trực tiếp buổi “moonwalk” đi bộ thám hiểm mặt trăng của 2 phi hành gia Eugene Cernan và Harrison Schmitt. Không kém phần hồi hộp và thích thú khi xem hình ảnh và nghe âm thanh trực tiếp từ mặt trăng vọng về trên màn ảnh. Trong lúc chú tâm theo dõi 2 phi hành gia vừa lái chiếc xe đặc biệt vừa đi bộ chọn những mẫu đá trăng (moonrock) mang về thì ông Schmitt, một nhà Địa Chất Học, chọn một mẫu đá khá lớn, trao cho ông Cernan, phi hành gia chỉ huy Apollo 17. Ông Cernan, nhìn vào ống kính thu hình, chào các học sinh đang theo dõi và nói ông “dedicate” khối đá này cho các học sinh thế giới. Thật ngạc nhiên và bất ngờ. Một giây phút lịch sử mà Cô còn cảm giác rất rõ.

Ngày 19/12/1972, viếng United Nations tại New York City. Trong một giảng đường với màn ảnh lớn, tất cả phái đoàn học sinh theo dõi trực tiếp Apollo 17 đáp xuống Thái Bình Dương. Phi hành gia Cernan và Schmitt là người thứ 11 và thứ 12 đặt chân lên trăng. Phi thuyền của hai ông đáp ở mặt trăng 3 ngày và hai ông đã ra ngoài phi thuyền thám hiểm trăng khoảng 22 tiếng. (So với Neil Armstrong đi bộ trên mặt trăng khoảng 2 tiếng 30 phút.)

Apollo 17 đã hoàn tất thành công và an toàn chuyển thám hiểm cung trăng với các phi hành gia trở về bình an. International Youth Science Tour cũng chấm dứt nhưng những điều học hỏi, nghe thấy, những kinh nghiệm trải qua sẽ còn ảnh hưởng sâu đậm và lâu dài trong tương lai của những người học sinh được may mắn tham gia.



Với Bà Giám Học Huỳnh Thanh Nhạn

Đến gần Tết Nguyên Đán thì các hoạt động liên quan đến Apollo 17 lắng đọng xuống, trả Cô trở lại đời sống bình thường của một học sinh. Lớp Cô xôn xao làm quyển báo Xuân Quý Sửu. Trường ban báo chí đa tài Như Kim vui hơn hờ phát báo xuân trong buổi tiệc Tất Niên, cả lớp tung bừng biết rằng sau đó sẽ không còn dịp ăn Tết ở trường Gia Long nữa.

Tan trường về đến nhà, bước vào phòng khách Cô nhìn thấy bức hình mới, khá lớn treo trên tường. Bên dưới có ghi hai câu:

*“Tuyển dự khán phóng Apollo 17
Văn Mỹ-Tiên đoạt giải Mỹ du.”*

Cô mỉm cười, nhìn Ba Cô và cảm ơn món quà Tết nhiều kỷ niệm.



Vụn Vặt

Nguyễn Nhật Thanh –GL 75

Lớp học hãy còn vắng hoe.

Áo dài trắng mới tinh tóc búp bê cao đến mang tai thở dài nhẹ nhõm, đặt cái cặp-táp da lên bàn rồi đi lòng vòng qua mấy lớp hàng xóm Thất 11, 13, 14 và 15 ... xem ra sao ...

Khi trở lại thì cặp đã bị dời qua một bên và băng ghế đã có một con nhỏ ngồi ngay chỗ “của mình”.

- Chỗ này của tui, tui để cái cặp ở đây trước mà.

Một cô đáng vẻ sang trọng trong chiếc áo dài bông tiến đến

- Bạn nhỏ con lắm, cần ngồi bàn nhứt để thấy được bảng

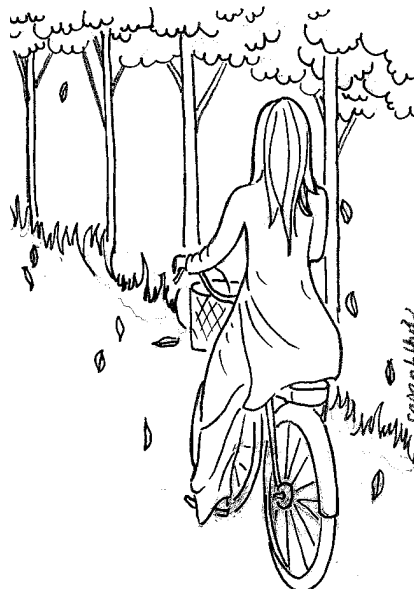
- Dạ con cũng nhỏ vậy, ngồi bàn nhứt thì ngồi phía trong kia kìa, chỗ này của con đã để cái cặp trước rồi mà sao đem rê đi chỗ khác.

Con nhỏ da ngăm ngăm, tóc hoe hoe nâu, yên lặng nhích qua một bên, miệng mím lại để lộ hai đồng tiền sâu hoắm. Nó tên Ngọc Dung. Và cô áo bông là vợ của thầy Vĩnh Đề quen với gia đình Dung nên được nhờ dẫn Dung vào trường trong ngày đầu tiên nhập học.

Vậy mà cho đến hết bốn năm liền hai con nhỏ không bao giờ ngồi cách xa nhau.

Phan Thanh Giản, Đoàn thị Điểm quẹo qua Kỳ Đồng tới số 10C, những “con đường mang tên em” thời trung học. Hai mái tóc búp bê đèo nhau đi khắp Sài Gòn Chợ Lớn trên chiếc Cady màu đỏ tươi. Chị Hạnh và chiếc Honda C50 chở ba, nhả hết ga gió vù vù bên tai hai nhỏ em đã gọn gàng vên cao hai tà áo. Sau này lớn một chút chị Hạnh điệu dàng hơn, lái chiếc 504 bốn bánh

đến đón Dung đem thêm rộn ràng cho buổi trưa giờ tan học. Dây lớp đệ lục ngó ra đường Phan Thanh Giản qua hàng sứ nở trắng rụng vương vãi quanh mây



chiếc xe hơi của giáo sư đậu rải rác bên sân ngoài.

Tự trường nghe tin Thanh Hà đã mất trên đường đi nghỉ mát Vũng tàu cùng gia đình. Những buổi chiều sau đó nắng vẫn vàng và Hà hiền hậu ít nói với mái tóc đen dài

đường như vẫn đâu đó chờ nhau để cùng đi chung một quãng đường về.

Thỉnh thoảng cô V lại đến lớp trễ. Biết vậy nhưng lũ con gái vẫn bị mừng hụt khi nghe tiếng guốc cao gót của cô hồi hả vọng đến càng lúc càng gần. Có hôm nhìn cô thật tức cười với mái tóc búi chưa xong hãy còn buộc cọng thun, tương phản với chiếc áo dài cổ thuyền điểm hoa cùng đôi bông tai lộng lẫy. Cô nói “punition” là hiểu tới đó mỗi đứa phải còng lưng chép tới chép lui bài ngữ vựng cho đầy hai trang giấy. Giờ thi lục cá nguyệt cô mang kiếng râm đen nhìn xuống đám học trò nên có muốn cũng không đưa nào giờ trò dòm ngang liếc dọc với cô được. Cô hay la rầy và trừ điểm hạnh kiểm. Thà lãnh trứng vịt, chứ bị trừ điểm hạnh kiểm và ghi vào học bạ đối với nữ sinh Gia Long là hình phạt rất nặng nề. Cô hăm he vậy mà hú hồn cuối năm điểm hạnh kiểm đưa nào cũng còn nguyên vẹn. Nhờ bị chép phạt hoài nên ngữ vựng ba mươi mấy năm rồi còn như in trong trí nhớ. Và cả Au claire de la luneMa chandelle est morte ... thừa cô bài hát cô dạy ngày xưa, học trò tóc nhuộm sương vẫn còn thuộc lâu cô ạ.

Kim Anh, dưới Kim Yến một lớp hay đến vò vĩnh hờn dỗi chị nó ngoài cửa Lục 13 cạnh bên. Yến nhường nhịn để cô em làm nũng suốt hết cả giờ ra chơi. Có lẽ hình ảnh Yến rất “thơ” năm đệ ngũ với những ngón tay lấm màu ngồi dưới tàng cây vẽ tranh đã góp phần cho sự

thăng cử của Yến vào chức Phó TTK Buổi Chiều.

Ban A, B hay C thì cũng cùng dưới một mái trường nhưng sao nghe cách xa diệu vợi nên biết bao nhiêu năn nỉ giận hờn và nước mắt đã đổ cho mùa chia ban năm lớp 9. Hai viên ngọc Dung và Phượng chọn ban A, để ba đứa chúng mình từ đó thôi ngồi chung bàn chung lớp.

Không chơi với Kim Yến mãi cho đến khi hai đứa đều vẽ chữ 10 B3 trên bìa những quyển vở. Tình bạn bắt đầu thật ngộ nghĩnh sau một chuỗi gây gổ tóe lửa.

Yến làm văn làm thơ đăng báo qua nhiều bút hiệu. Đường như nổi nhất là Hải Yến Linh Thy và Nguyễn Thị Mực Tím. Tiền nhuận bút chỉ đủ bao bạn bè ăn bò bía uống đậu đỏ bánh lọt.

Tết năm đó Yến viết truyện đăng báo Xuân có nhân vật chính tên Chu Lai, con nhỏ bạn sanh nhằm Tháng Bảy July. Chu Lai một hôm nổi máu lãng mạn tiểu tư sản ôm bó hoa to đùng đến tặng Yến. Nhà Yến ở mãi trên lầu ba một chung cư ngó ra bùng binh chợ Nguyễn Tri Phương với những tầng điệp vàng rực. Mẹ Yến đi đâu vừa về đến, lớn tiếng dằn dò vai chuyện. Yến ngượng ngùng lúng túng đến tội nghiệp. Chu Lai lờ mờ hiểu ra Yến có những nỗi niềm rất riêng, rất người lớn, và thấy thương bạn khôn xiết.

Lớp Mười những đứa con gái thôi cột áo dài chơi u, đã bắt đầu biết vui với gió, thơ thần cùng mây và buồn khi mưa rơi. Mùa hè Lớp Mười tin Kim Yến mất đến quá đỗi đột ngột. Nghe nói Yến chết ngộp trong hồ bơi, lại có tin Yến tự tử. Gì đi nữa thì con chim yến nhỏ đã thôi hót. Yến nằm yên đó mặt tím lạnh. Mùa đông chợt bời rời về giữa hè, hỗn loạn xám ngắt trên hai bàn tay Yến ngón không còn thon nhỏ nữa. Đám tang vắng và buồn, vài tiếng nấc lạc loãng trong làn xào lá khô, giọt lệ nào ướt buổi trưa miền nhiệt đới.

Mấy hôm sau Dũng gõ cửa xưng là bạn trai Yến và xin hết những bút tích của Yến. Làm sao có thể từ chối. Gã con trai cầu khẩn với khuôn mặt thất thần. Và Yến, dạo ấy đã viết nhiều bài thơ thất tình.

Nhiều năm sau này, thỉnh thoảng Yến vẫn về trong mơ, mảnh mai với bộ tơ trắng quen thuộc

có hai chữ Gia Long nhỏ trên góc áo. Lần nào cũng mừng rỡ hỏi ủa Yến ơi tao tưởng mày chết rồi chứ. Yến luôn cười không nói.

Lãng mạn của lớp mười một là buổi sáng đứng ngắm Thu Mai dắt chiếc mini vào trường từ cửa Đoàn Thị Điểm, qua ngang sân thể thao đến nhà đậu xe gần dãy lớp đường Bà Huyện Thanh Quan, rồi nghiêng xuống khóa xe. Những lọn tóc nâu đen buông xõa cong cong ngộ nghĩnh cổ tình so le trên thân áo sau có may hàng nẹp ở giữa, để tang theo kiểu miền Bắc, buồn pha chút lẳng lơ như vị đắng ngọt của ly cà phê tập tành uống làm người lớn. Có lẽ trái ấu cũng tròn nên cả đôi dép thấp cũ đã mòn trên chân người đẹp cũng thành duyên dáng đáng yêu làm sao. Vậy mà vẫn chưa một lần nói chuyện với Thu Mai.

Năm cuối bác Hai thả lỏng cho Bình được về nghỉ trưa ở nhà bạn để tiện chiều đi học thêm Toán Lý Hóa. Những buổi trưa lãng xãng không ngủ, những ngày tíu tít cổ động cho Bình ra ứng cử chức TTK, những giờ trốn học viện có làm báo hay đi bán báo ở các trường bạn dưới tiết Xuân se lạnh có muôn cánh én bay rộn rã trong lòng. Là tình văn tình thơ hay tình xuân đã khiến bao tà áo trắng Gia Long dường vương bụi đỏ để thành cô Ngộ của Ngày Xưa Hoàng Thị hay đóa hoa sầu Ân Lan thơm ngát ngầu vàng...

Ai mang bụi đỏ đi rồi ...

Chùm hoa ngâu rũ ủa tháng tư bảy mươi lăm.

Mười hai năm GL đã không kết thúc với vé máy bay sang Pháp và học bổng Sorbonne. Mười hai năm GL kết thúc với kỳ thi Tốt Nghiệp Phổ Thông thay vì Tú Tài ba môn, với nước mắt sa trên nền cờ đỏ. Những cánh chim thơ đại tan tác lạc vào đời, và lạc nhau từ buổi ấy.

Bạn ơi không nhắc tên bạn không có nghĩa là không nhớ. Đây chỉ là vụn vặt của muôn ngàn kỷ niệm trong ngăn ký ức mang tên Gia Long luôn nở hoa theo năm tháng mà mỗi khi mở ra cổ nhân hương vẫn mang đến theo từng nhịp tim những môi cười ấm áp và mắt ướt ngọt ngào

Nguyễn Nhật Thanh GL75

Tùy Bút Dâng Mẹ

Tôi viết bài này không với tư cách một nữ sinh Gia Long nói về ngôi trường của mình, mà với tư cách của một người đã sống trong khuôn viên trường suốt quãng đời thơ ấu và niên thiếu, từ năm 1963 đến 1975. Mười hai năm là trọn vẹn thời gian từ lúc bắt đầu đi học đến xong bậc tú tài. Thời gian đủ dài để có được những kỷ niệm hoa mộng mà đến nay vẫn còn lưu lại trong ký ức của một người đã ngấp nghé tuổi “lục tuần”.

Tôi sinh ra trong một gia đình công chức nên từ lúc chào đời đến tuổi đôi mươi tôi đều sống trong nhà chánh phủ cấp. Ba tôi là công chức cấp cao của Bưu Điện Trung Tâm nên được ở nhà trong cư xá Bưu Điện, đường Hồng Thập Tự. Sau cuộc đảo chánh 1963, Má tôi được bổ nhiệm làm Tổng Giám Thị buổi chiều (hay Phụ Tá Tổng Giám Thị). Chắc nhiều chị Gia Long còn nhớ đến Bà Nguyễn Thị Tám, với biệt danh là Cô Tám cao, thường đứng trước cổng trường vào giờ nhập học để xem có em nào không mang phù hiệu, không mặc áo lót bên trong áo dài hay trang điểm má đỏ môi hồng hay không.

Cuộc đời của Má tôi phải nói là gắn bó trọn vẹn với ngôi trường Gia Long. Bà sanh năm 1913, cũng là năm ngôi trường được thành lập. Nếu năm nay Má tôi còn sống thì tôi đã có điểm phúc mừng Bà 100 tuổi thọ vào ngày 29/04 này. Ông Ngoại tôi là một nông dân vùng Chợ Đào, Cần Đức, Long An, nơi sản xuất loại gạo thơm nổi tiếng “Nàng Hương Chợ Đào”. Ông muốn con ăn học nhưng nghèo không thể lo hết cho tất cả cùng đến trường nên đưa con lớn phải phụ ông làm ruộng để đưa em kế đi học. Cứ vậy mà các con ông người thành Bác Sĩ, người là Công Chức cao cấp, hai người là Thầy Cô Giáo nhưng cũng có người ở quê với nghề ruộng rẫy. Đúng ra Má tôi không được đi học mà phải làm phụ Ngoại, nhưng di Chín tôi mất sớm nên Má lại được trở thành nữ sinh trường “Collège de Jeunes Filles Indigènes”. Sau khi tốt nghiệp còn được giữ lại trường dạy học, rồi làm giám thị trông coi các chi nội trú và cuối cùng làm Phụ Tá Tổng Giám Thị; được cấp nhà ngay trong khuôn viên trường.



Thời làm Giám Thị, thỉnh thoảng Má có dẫn tôi vào trường. Tôi hay len lỏi vào các lớp học buổi tối xem các chị học bài. Thấy em bé 5, 6 tuổi dễ thương các chị kéo tôi vào ngồi cùng bàn học để hỏi chuyện và đùa chơi. Các chị chiều tôi đủ thứ và cho kẹo bánh làm tôi rất thích, luôn đòi Má dẫn vào trường. Đôi lúc Má tôi phải ngăn: “Thôi con, để các chị học bài”.

Má tôi ít con. Đã vậy anh tôi lại đi học xa nên Má nuôi một đàn cháu, con của các Cậu, Dì ở dưới quê. Đó cũng là một cách trả ơn các anh chị đã cưu mang mình đi học. Tôi là đứa con út trong nhà nên rất được các anh chị nuông chiều. Má lo cho các cháu học hành đến nơi đến chốn rồi dựng vợ gả chồng cho. Lúc về già Má nhờ cháu hơn nhờ con. Ấu đó cũng là một an ủi cho Má tôi vì con trai Má vẫn số, con gái lại ở xa....

Hình ảnh Má nổi bật nhất trong ký ức tôi đến bây giờ là Bà mặc áo dài từ sáng đến chiều tối. Các chị nghĩ tôi có mẹ làm trong trường, ở trong trường nên chắc tôi cũng học Gia Long



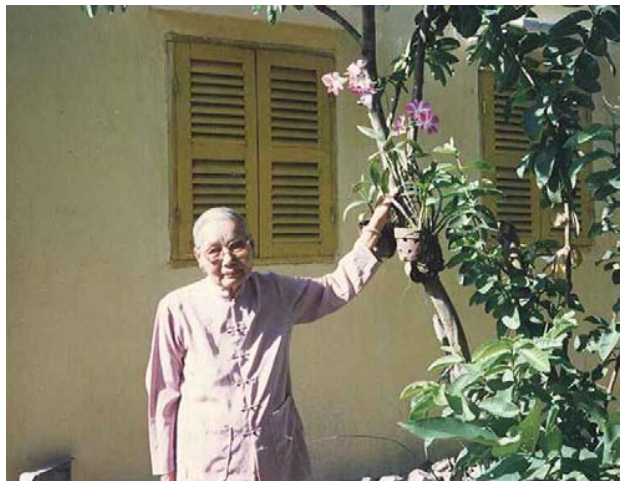
Không đâu, Ba Má tôi còn chuộng Tây học nên cho các con theo học chương trình Pháp. Tôi học tiểu học tại trường Lamartine cạnh hồ bơi Nguyễn Bình Khiêm, đối diện Thảo Cầm Viên. Lúc đó nhà còn ở Cư Xá Bưu Điện gần đó nên đi bộ rất tiện. Năm 1963 trường bị trúng bom lúc đảo chánh nên phải dời về Marie Curie; cùng thời gian gia đình tôi dọn về ở trong trường Gia Long. Đúng là số tôi sướng được học gần nhà vì trường Marie Curie chỉ cách Gia Long có hai đoạn đường. Nhìn từ trong trường ra ngoài đường thì nhà tôi ở ngay góc phải của Trường Gia Long, số 275A, Phan Thanh Giản; cách nhà bà Hiệu Trường 1 hàng rào. Trên lầu lúc trước là dortoir của các chị nội trú, sau này được ngăn lại làm lớp học. Những lúc không có giờ học được ở nhà tôi thường đứng bên khung cửa nghe rõ mồn một giọng giảng bài của các giáo sư; coi như tôi được nghe giảng lần thứ hai những bài đã học ở trường. Tôi cũng nhiều lần qua khe cửa nhìn thấy các chị ngồi cuối lớp chuyện cho nhau những viên kẹo, như thối ô mai tròn như đồng tiền và cả cóc, ổi, me ngâm nước cam thảo.

Tôi cũng làm bạn với các con của nhân viên trường như con chú thím Ba Lê Văn Ký; chơi vũ cầu với chị Mỹ Dung, con Cô Tư Nhựt, y tá. Cũng có khi tôi la cà hỏi chuyện Cô Tạ Thị Rót, nhân viên kế toán, nhà ở sau bệnh thất, cạnh hồ bơi. Tôi cũng rất thích diện áo dài đứng bên những cảnh đẹp trong sân trường để chụp hình. Tôi nhớ những con đường đất bao quanh bãi cỏ và con đường chính tráng nhựa mà tôi đã từng tập xe đạp. Chiếc xe đạp có cây dài phía sau để anh tôi vịn vào giữ thăng bằng cho tôi. Khi thấy tôi chạy vững, anh tôi buông tay ra mà tôi không hay, cứ đinh ninh có người vịn phía sau, thản nhiên đạp tới. Đến khi dừng lại mới hay mình đã biết đi xe đạp một mình không cần người vịn. Trong những ngày hè,

bên trường các học sinh tập trung căng thẳng làm bài thi Tú Tài thì ở bên nhà, tôi nằm lắng nghe tiếng ve kêu rả rít hay ra cửa sổ ngắm tàn phượng vĩ nở hoa đỏ thắm.

Tôi nhớ hoài tiếng trống trường; sau này là tiếng chuông reo; báo hiệu giờ tan học. Liên sau đó có tiếng Má tôi vang trên micro: «Các em nhớ tắt đèn tắt quạt trước khi ra về!». Có năm Má đem cả chồng học bạ về nhà nhờ tôi phụ đóng dấu «Được lên lớp». Tôi thầm hãnh diện vì nghĩ mình «oai» lắm. Nhất là sau đó nghe Má nói lại rằng Bà Hiệu Trường rất hài lòng vì thấy đóng dấu trong học bạ hay hơn viết tay. Có lẽ đó là sáng kiến của Má, nhưng lại có «công» tôi trong ấy. Tình thương của Má tôi dành cho học sinh đã được các chị ghi nhận rất rõ ràng qua đoạn trích dẫn sau đây trong bài viết của chị Nguyễn Ngọc Chung, nữ sinh nội trú khóa 1955-1962:

«Cô Tám «láng» (hồn danh của chúng tôi đặt cho Cô vì trán Cô bóng loáng) ngày thường tỏ ra khó khăn quy cũ là vậy, thế nhưng khi chúng tôi, 7, 8 đứa nghỉ lễ không chịu về nhà, ở lại trường xem mấy chị lớn thi tốt nghiệp, Cô về nhà làm bánh khoai mì nướng thật ngon mang vào cho chúng tôi ăn. Đứa nào cũng lé mắt».



Má tôi làm việc rất nghiêm minh mà cũng rất hợp tình hợp lý. Ví dụ như chuyện ông xã tôi có lần kể lại cho tôi nghe rằng khi xưa anh đã có dịp gặp Má tôi trong lần đến trường xin phép cho người chị bà con nghỉ bệnh. Má tôi hỏi anh sự liên hệ với học sinh này, đòi xem giấy tờ tùy thân. Khi thấy ở cùng địa chỉ với học sinh nên mới đồng ý cho phép nghỉ..

Trong những buổi lễ phát thưởng hay những buổi trình diễn văn nghệ tại rạp Quốc Thanh, tôi háo hức chờ xem những màn ca múa nhạc cảnh do các chị đảm trách như bài «Ông Ninh Ông Nang», bài «Thằng Bờm»... Tôi say mê nhìn các chị uyển chuyển trong các điệu múa, say sưa nhìn nàng Tây Thi đẹp mê hồn bên chàng Phạm Lãi nho nhã, và cũng vô cùng ngưỡng mộ Thành Cát Tư Hãn oai phong, đường bệ.

Năm 1973 để thưởng tôi thi đậu cả Tú Tài Pháp lẫn Việt Má cho tôi tháp tùng các nữ sinh Gia Long tham dự chuyến «Du Khảo Phú Quốc Hà Tiên» trên chiến hạm HQ10. Tôi được ở cùng với một nhóm nữ sinh nhưng thỉnh thoảng tôi cũng lên lên phòng của các giáo sư và nhân viên. Tiếng là được đi chơi nhưng các Thầy Cô có trách nhiệm trông chừng nghiêm ngặt các nữ sinh trong vấn đề tiếp xúc với thủy thủ đoàn là các chàng hải quân trẻ. Má tôi và các Dì phải thay phiên nhau đi tuần. Trong chuyến đi đó tôi đã từng chiêm ngưỡng Thầy Cô Tường Minh và họ rất là đẹp đôi.

Năm 1968 cả Saigon nhốn nháo vì biến cố Tết Mậu Thân. Ngôi trường Gia Long kiên cố lại là nơi tạm trú buổi tối của nhiều bà con để tránh pháo kích như gia đình Chú Mười tôi, gia đình Cậu Mợ Bảy tôi (mợ Bảy, Bà Nguyễn Thị Thể cũng là nhân viên phòng kế toán của trường). Thế mà năm 1975 đã xảy ra cảnh tượng máu đổ thịt rơi ngay tại cổng trường. Cần nói thêm là Má tôi đã nghỉ hưu năm 1973, nhưng người thay thế Má là bà Lâm Xiu Ngó vẫn để gia đình tôi tiếp tục cư ngụ trong trường vì Bà đã có nhà riêng. Tháng 4 năm 75, lúc tình hình rất nghiêm trọng, trường mở cửa cho dân chúng chạy giặc từ miền Trung vào tá túc lánh nạn. Tôi nhớ như in vào ngày sinh nhật của Má tôi, 29/4/75, khi gia đình đang dùng cơm thì chợt nghe hai tiếng nổ long trời vì đạn Việt Cộng pháo kích. Gia đình chạy xuống núp dưới gầm cầu thang. Lúc tạm yên nghe nói có người chết và bị thương, tính tò mò trời dậy, tôi mở cửa sau men theo hành lang đi đến phòng Tổng Giám Thị. Đi đến phòng Giám Học tôi thấy trên tường, chỗ vòng cung cong cong ngay cổng vào những mảng thịt bê bết máu đang dính trên đó. Tôi sợ hãi quay về nhà, không còn can đảm đi tiếp.

Sau ngày mất nước, thành phố Saigon và ngôi trường Gia Long cũng mất tên. Gia đình tôi cũng mất luôn nơi cư ngụ quen thuộc. Chúng tôi vĩnh viễn rời xa mái nhà Gia Long thân yêu cùng với những tháng ngày êm ả. Cuộc đời tôi bắt đầu sang trang mới với lắm nỗi thăng trầm. Nhưng trong những lúc khó khăn nhất tôi luôn luôn làm theo lời Má dạy chúng tôi cũng như đã dạy học sinh của Má:

- *Để có một sức khỏe bền bỉ phải tập thể dục hàng ngày.*
- *Không sống ích kỷ, phải biết nghĩ đến người khác.*
- *Tin vào luật nhân quả cho nên phải gieo nhân tốt để gặt được những «quả» ngọt.*

Có lẽ nhờ suốt đời theo đúng kỷ cương này nên Má tôi đã hái được quả ngọt cho Má qua sự thương mến quý trọng và biết ơn từ các học trò cũ và từ con cháu, và quả ngọt cho cả chúng tôi nữa qua những may mắn và thành công trên bước đường tha hương.

Nhân lễ kỷ niệm 100 năm ngày thành lập trường tôi ghi lại những dòng trên như là một nén hương lòng để tưởng nhớ đến sinh nhật thứ 100 của Má tôi; một người mẹ đã là ngọn đuốc soi đường cho con thành người có đạo đức và nhân cách; một người có tấm lòng bao dung nhân hậu lúc nào cũng nghĩ đến tha nhân hơn bản thân mình; một người Thầy đã sống tận tụy với nghề giáo mà suốt cuộc đời đã gắn liền với ngôi trường Gia Long cổ kính.

Sydney tháng 4 năm 2013
Hoàng Mai



Vui thời nữ sinh nội trú

Lời nói đầu:

Chị Nguyễn thị Hương là cựu nữ sinh Gia Long niên khoá 1947-1951, chị đến Sydney Úc Châu khoảng cuối năm 1998. Mãi đến mấy năm sau, năm 2002, qua thông báo đài SBS của Hội cựu nữ sinh Gia Long mời họp, chị đến dự và quen tôi từ đấy. Chị ở Úc với con đến năm 2004 thì bệnh nặng, chị trở về Việt Nam vào tháng 8, chị mất khoảng giữa năm 2005. Trước khi về nước, chị gởi cho tôi giữ một tập hồi ức mà chị đã viết trong những năm tháng dài ở Úc, chị dặn dò tôi nếu có dịp thì sắp soạn vài bài đăng trên ĐẶC SAN GIA LONG THẾ GIỚI để đàn em sau này đọc vui. Tôi làm theo lời hứa với chị Hương, chị được ở nội trú, chị tả sinh hoạt của nữ sinh nội trú rõ ràng lắm, nhưng đã có nhiều người viết rồi. Tôi chỉ nêu ra những gì mà chưa ai viết, mà cũng thấy vui vui, tôi để y nguyên văn mực của chị, xin độc giả đừng có chấp nếu có điều chi sai sót. (Châu thị Ngọc Minh)

Tôi thi đậu vô Gia Long Năm 1947 được điểm học học bổng. Những học sinh nghèo nhà ở tỉnh được lãnh nguyên bổng, ở thành phố thì được lãnh phân nửa bổng. Tôi thuộc diện ở thành phố, Nhứt Bổng rút về, lúc đầu trường mở bán trú, tôi ở lại ăn trưa, chiều về, khỏi đóng tiền. Tôi lên lớp bảy, trường mở nội trú, học sinh vô nội trú gồm những trò được nguyên bổng nhưng rất ít. Những người con nhà giàu ở tỉnh, hay ở thành phố muốn vô nội trú trường để có giờ học bài tập trung hơn thì đóng tiền nguyên như các trò có nguyên bổng, còn tôi thì chỉ đóng phân nửa tiền. Gia đình nghèo không mua sắm đủ áo quần như trường yêu cầu, anh Hai đưa tôi vô, có ai biết được một mình tôi không giống ai hết. Có đồ gì đâu mà rương mà trấp. Mừng mên chiều gởi chủ yếu và chút đồ cá nhân, mấy bộ đồ bà ba thì tôi gói giấy báo, khỏi có túi xách, vậy mà tôi không bị mặc cảm nào.

Ở nội trú, mỗi tuần hai lần gồm thứ ba và thứ sáu, chúng tôi bỏ đồ giặt, thu lại đồ sạch, thành ra mình phải có nhiều quần áo. Chúng tôi để áo quần dơ vào cái túi máng ở đầu giường, cô phụ trách cầm sổ, hai người lao công đi theo mang cái túi rất to, họ đến mỗi giường, vừa gom đồ dơ vừa trả lại đồ sạch, ghi sổ. Hết tới ngày,



vào giờ trưa, khi lên phòng ngủ, ai ai cũng lo kiểm soát lại đồ mình, chỉ có mỗi mình tôi thì yên lặng, không lao xao chi, vì có đồ đâu mà bỏ giặt.

Không có đồ nhiều bỏ giặt, tôi phải tính thế nào cho có quần áo thay đổi. Dù kỷ luật rất khó dù giám thị rất khó, tôi cũng không sợ, về khuya chờ thiên hạ ngủ yên hết, tôi rón rén vào phòng lavabo vặn vòi nước nhẹ nhẹ lén giặt đồ. Cũng may giường tôi ở khoảng chính giữa phòng ngủ của giám thị đầu bên này, còn phòng rửa mặt mút đầu bên kia, để gì cô nghe được. Tôi phơi đồ dưới gầm giường, đồ nhỏ tôi giăng dây phơi đại ngang cửa sổ, khuya dậy sớm tôi gom hết, thế mà chưa lần nào tôi bị bắt phạm kỷ luật. Sáng ngày áo quần còn hơi ẩm, tôi gởi chị Hương ngoại trú đem về nhà phơi giùm, hôm sau đem vô. Chị Hương tốt lắm, biết rõ gia cảnh của tôi.

Phụ huynh giữ thẻ xanh để rước con em về ngày chủ nhật, ngày lễ, thẻ đỏ để vô thăm. Sáng sớm phụ huynh vô trường để thẻ trên bàn tùy phái là anh Lan, anh cầm sắp thẻ đứng giữa sân gọi tên, học sinh vây xung quanh anh, nghe ngóng phập phồng chờ xem có tên mình hay không. Ngay từ đầu, tôi biết nhà xa, đơn chiếc khó khăn, tôi nhờ cô Giáo Việt văn là cô Năm Cửa giữ thẻ xanh để ghi vào sổ liên lạc mà thôi chớ chưa bao giờ dùng đến, chỉ có dịp bãi trường anh tôi rước về mới dùng mà thôi.

Vô nội trú tôi có thêm bạn đồng song, bạn ngủ gần giường, ngồi gần dưới phòng học bài. Ngoài ra sau bữa ăn tối, chúng tôi ở dưới sân chơi lâu mới lên lầu ngủ. Ở nội trú có nhiều lợi

ích lắm, gặp khi có bài toán khó, bạn nào làm được chỉ lại hoặc là nhờ các bậc đàn chị chỉ bảo. Có những chị khéo tay, ngồi chơi, vừa trò chuyện, vừa đan, móc crochet, làm đăng ten, thêu thoăn thoắt nhanh như nhà nghề. Tôi mê quá, tôi nhờ các chị dạy, nhờ vậy mà tôi biết được nhiều kiểu và mũi đan, đan được áo lá lạnh, áo dài tay, vớ em bé, móc nón v.v.. Giờ rảnh chúng tôi được xem tiểu thuyết ở thư viện trường hoặc mượn về, các cô kiểm duyệt cho thích hợp với tuổi. Nhớ những mùa thi, chúng tôi lên đem bài lên phòng ngủ học dưới bóng đèn đêm, hoặc dưới ánh đèn mờ gần nhà vệ sinh dưới sân chơi thật là khó nhọc.

Tôi còn một chuyện này nữa, kể cho đàn em nghe luôn, vốn dĩ trong trường không có căn tin, và trước trường cả hai bên hông trường không có bóng hàng quà nào cả. Bánh trái của các chị nội trú được rước về nhà ngày chủ nhật, mang vào, xơi vài hôm là hết. Chúng tôi đang ở lứa tuổi ăn vặt, ăn hàng quà, ở trong này cái miệng phải chịu khếp. Bất được tình hình này, tôi mới nghĩ ra bán bánh chui, mà bánh gì đây? Bánh kẹp, bánh tây thì dễ vỡ, bán ế thì đâu có hộp kín đựng, sẽ mềm, hư, và bị lỗ. Tôi suy nghĩ hoài, chợt nhớ đến bánh in hiệu Nhiều Thuận Hưng mà ba tôi thích ăn khi uống trà, bánh có nhân đậu xanh rất ngon. Tôi liền bàn với chị Hương và chỉ chỗ cho chị mua độ bảy phong bánh lúc nào ít bài học cặp chị nhẹ, mua mười xu một phong, tôi bán một đồng một phong. Chị xuất tiền, tôi lãnh khâu bán, tiền lời chia hai, mỗi sáng nào có mua bánh, tới giờ mở cửa cho học sinh vào, một cô giám thị đứng ở cửa, một cô đứng trong sân. Tôi đứng trong sân mắt hướng ra cửa trông ngóng chị Hương, đúng là có tịch thì nhúc nhích, tôi cứ lo sợ cô Giám thị thấy cặp chị phòng to kêu chị mở ra xem, thấy bánh là nguy. Buổi chiều xuống phòng học bài, giờ ra chơi, tôi lên bày ra góc kẹt, thiên hạ vây quanh mua hết, bao nhiêu bánh đó có thấm vào đâu. Tôi chia cho chị phân nửa tiền lời, tôi được phân nửa cho công bán bánh, nên cũng vui vui, nhưng mỗi tuần chỉ được vài lần thôi, hôm nào bài vở ít chị mới đi mua được.

Tôi lại nhớ khoảng đầu tháng giêng năm 1950, phong trào sinh viên học sinh nổi lên biểu tình, làm reo, bãi khóa chống lại chính quyền Pháp bắt bớ giam cầm học sinh yêu nước. Học sinh nội trú Gia Long, các chị lớp trên đầu đàn chỉ huy. Hai dãy phòng ngủ trên lầu hai bên, phòng

Giám thị chính giữa. Đêm thức trắng, đợi giấc khuya, cô Giám thị ngủ say, các chị lớn dây bên kia lén hé cửa nhẹ nhẹ, mỗi đứa dây bên này đi rất êm như mèo, dồn hết qua một bên để các chị dễ bề chỉ huy. Tiếng ca hát inh ỏi vang thành phố. Tội nghiệp Bà Hiệu trưởng Malleret cùng Bà Đàm Hiệu Phó (nhà ở trong khuôn viên trường) còn mặc áo ngủ dài thậm thụt qua gọi mở cửa. Mặc các Bà ôn tồn năn nỉ, các chị nhứt định không chịu mở cửa phòng, hai Bà đành gọi hai chú lao công đem búa lên phá cửa mới vô được. Cô giám thị nào khó la rầy thì bị đả đảo (à bas). Ban ngày, các nàng cứ nằm ỳ trên lầu, không chịu xuống phòng ăn. Các người phụ trách ẩm thực phải cho hết chén bát, thức ăn vào cần xé to khiêng lên lầu, rồi dọn ra cho các nàng Tiên “quây” mà còn được năn nỉ ăn, vì sợ các nàng tuyệt thực rồi sanh bệnh thì mang họa.

Bên trường trung học Pétrus Ký, học sinh cũng sinh hoạt y như bên Gia Long vậy, làm reo không học. Ngoài đường sinh viên học sinh đi biểu tình, cảnh sát xịt vòi nước dúi cui... học sinh ban tú tài Trần văn Ôn bị chết vì đạn lạc đó là ngày 9/1/1950. Hiện nay có trường mang tên vị này là do vậy. Ông Thủ tướng Trần văn Hữu phái ông Lê Tấn Nẫm, một nhân vật cao cấp vào trường Gia Long có buổi nói chuyện với các nàng. Ông nói “các con còn nhỏ có biết gì chính trị, nghe lời xúi giục, xách động, hùa theo. Các con nên lo học tập, không nên làm như vậy, khổ cho nhà trường và gia đình”. Qua phong trào này, trường tạm thời đóng cửa nội trú, sợ học sinh dễ tụ tập. Một số học sinh trốn nhà vào mật khu theo kháng chiến chống Pháp, một số có cha mẹ giàu thì đi Tây du học, chị Hương cũng bỏ học vào bụng biển. Tôi không còn ở nội trú, về nhà ở Chợ Lớn mà đi học cho đến khi tốt nghiệp.

Tôi nghĩ cũng ngộ, hồi bình thường học sinh nào cũng rất sợ Hai Bà Đàm Hiệu trưởng và Hiệu phó, các cô Giám thị, vì họ lúc nào cũng nhìn học sinh với vẻ mặt và cặp mắt thật nghiêm nghị lạnh lùng. Khi làm reo, học sinh không biết sợ ai cả, lại còn đả đảo trước mặt họ là khác, thực ra nữ sinh cũng gan dạ không vừa gì.

(Viết tại Campsie, Sydney, Úc Châu, Tháng 11/2001)

Nguyễn thị Hương, Gia Long 51

Bà Chị Họ và Tôi



Giờ học đầu tiên của niên học mới, cả lớp đang xếp hàng trước cửa lớp nôn nóng chờ Giáo sư đến. Đứa nào cũng muốn biết Giáo sư hướng dẫn của lớp là ai, lúc đó chúng tôi đều nghĩ rằng vị GS đầu tiên đến với lớp sẽ là GS hướng dẫn tinh thần của mình.

Tôi giật mình khi thấy bà chị từ xa đang tiến đến, cả lớp hồi hộp chờ đợi, các bạn thì thầm với nhau hy vọng Cô sẽ đến lớp mình, riêng tôi lại cầu mong cho bà chị dừng lại ở lớp trước hay đi thêm chút nữa xuống lớp sau. Nhưng lời cầu xin của tôi không linh nghiệm, bà chị dừng ngay tại lớp tôi và ra hiệu cho chúng tôi vào lớp. Ông trời thật không thương tôi chút nào hết, làm học trò của bà chị đã là một điều "không dám nghĩ đến" mà bây giờ bà chị có thể là Giáo sư hướng dẫn tinh thần của lớp lại càng khổ hơn.

Bà chị không để ý đến tôi vì cả đoàn học trò hơn 60 đứa đang nối đuôi nhau vào lớp. Tôi vào chỗ ngồi, bà chị đứng trên bục cao, bàn Giáo sư, nhìn xuống cả lớp mỉm cười nói: "*Cô sẽ dạy các em môn Việt Văn và sẽ là Giáo Sư hướng dẫn tinh thần của các em ...*" Thôi rồi, nỗi lo sợ của tôi đã thành sự thật!!! Bà chị vẫn chưa nhìn thấy tôi, may phước vì cao giò nên tôi chọn chỗ ngồi ở cuối lớp, tôi núp sau lưng bạn ngồi trước để dấu mặt vì tôi

chưa biết phải làm gì khi đối mặt với bà chị. Bà chị lấy tờ giấy ghi danh sách học sinh, gọi tên từng đứa, bắt đứng dậy cho bà chị nhìn mặt, và xếp lại chỗ ngồi nếu cần, tôi biết là sẽ không trốn được nữa. Đến tên tôi, bà chị hơi khựng lại, cả lớp chẳng ai để ý, vì tên cái tên kỳ cục của tôi, thầy cô nào cũng ngập ngừng khi đọc lần đầu. Tôi thu hết can đảm đứng dậy, "oai hùng" ngẩng mặt nhìn bà chị, rồi cúi đầu chào và chờ đợi, bà chị ra hiệu cho ngồi xuống.

Vài tuần sau các bạn trong lớp bắt đầu nghi ngờ và tra hỏi: mày có bà con với Cô không? sao họ của mày có ghép họ của Cô. Tôi đã trả lời tinh bơ: *tao không biết, bố mẹ tao đặt tên cho tao. Cô nói giọng Huế còn tao nói giọng Bắc thì làm sao mà bà con được !!!* Thế là mấy đứa bạn tin ngay, con nít thời đó thật ngây thơ.

Tôi cố giữ "bí mật" với bạn bè nhưng cũng có một lần suýt lộ tẩy, bài luận văn đầu tiên được trả lại sau khi chấm điểm, bạn ngồi đầu bàn nhất được nhiệm vụ đi phát lại bài cho cả lớp. Nhận bài, tôi vội vàng úp xuống ngay, con bạn thân ngồi bên cạnh cho tôi xem điểm của nó xong và đòi xem điểm của tôi, tôi trả lời, "chờ chút", vội vàng đứng dậy, cầm bài luận lên đưa cho bà chị. Bà chị tìm cục gôm, xoá nhanh mấy chữ "*cộng thêm 1 điểm bà con*" bằng viết chì do ông anh rẻ tinh nghịch của tôi đã viết thêm vào bên cạnh lời phê của bà chị trong khung lời phê bình của Giáo Sư. May quá, nhỏ bạn phát bài không nhìn thấy.

Trong lớp, tôi gọi bà chị là Cô và xưng Con, đó là thói quen của tôi vì Bố tôi đã dạy chị em tôi từ khi còn bé: "Thầy Cô là cha mẹ của các con trong trường học". Dĩ nhiên là chẳng ai xưng Em với cha mẹ, nên với chị em tôi, đã thừa Thầy, thừa Cô thì phải xưng Con, và cũng vì tiếng Con này tôi đã "gặp nạn" khi học lớp đệ Tứ. Trờ lại chuyện bà chị, tôi đã quen miệng gọi bà chị là Cô và xưng Con trong trường đến nỗi mỗi lần có giỗ chạp trong họ, gặp bà chị tôi vẫn thừa Cô xưng

Con, người trong họ phải bật cười và bà chị nghiêm giọng khiển trách.

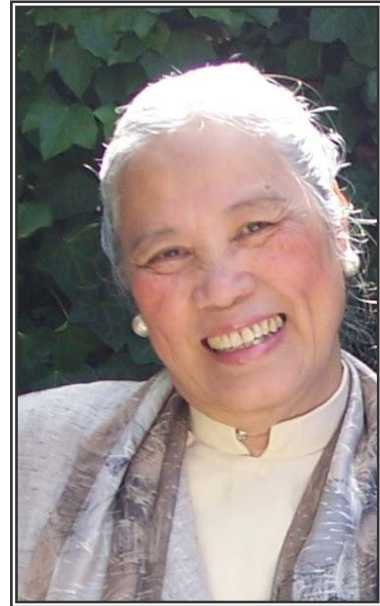
Năm đó tôi tuy làm trưởng lớp nhưng lại là người đầu têu cho cả lớp nghịch ngợm, cái nghịch vô tội vạ của tuổi mười ba, nhưng có lần tôi suýt bị mất bằng danh dự và ban khen. Trong giờ hướng dẫn, tôi đã bị bà chị bắt đứng lên hỏi tội nhưng tôi đã được các bạn trong lớp bênh vực và chứng minh rằng tôi không có tội nên trong phiên họp của Hội Đồng Giáo Sư bà chị đã xin "ân xá" cho tôi.

Hết niên học, lên lớp trên tôi không còn lo sợ các bạn biết chuyện "bí mật", mà thật tình các bạn cũng chẳng ai để ý tới nhưng trong trường tôi vẫn giữ khoảng cách với bà chị, tránh gặp bà chị càng nhiều càng tốt, nếu lỡ có gặp nhau tôi vẫn cúi đầu *thưa Cô*.

Vài năm sau, trong một lớp học thêm Anh Văn có hai chị Gia Long đàn chị ngồi bàn sau, một hôm hai chị khêu vai tôi, hỏi tôi có bà con chi với bà chị của tôi không ? Tôi lắc đầu và hỏi tại sao các chị hỏi như vậy, các chị trả lời tại tôi giống Cô lắm. Tôi rất vui với lời so sánh đó nên về nhà soi gương suốt ngày và thất vọng vì tôi thấy tôi và bà chị chẳng giống nhau chút nào hết!!! Ngoài cái dáng vừa cao vừa gầy giống bà chị, tôi không có được cái duyên dáng, dịu dàng, dễ thương của bà chị.

Quên nói một điều, đến bây giờ còn nhiều bạn cùng lớp vẫn chưa biết "bí mật" này. Nếu tình cờ các bạn đọc được bài này thì xem như bí mật đã được tôi bật mí rồi nhé.

Xin giới thiệu với các bạn Gia Long, bà chị họ ***Thân thị Tố Tâm*** của tôi.



LTCK GL68



"Con gái Gia Long ăn hàng"!!!

Thời Cấp Sách

Trần Thùy Liên - GL75

*Ôi! Sung sướng là thời đang cấp sách
Ôi! Vui tươi là lúc hãy còn thơ.
Đời đẹp đẽ như một giấc mơ
Và xán lạn như một mùa xuân mới!...*
(Đức Tiến)



Tôi muốn mượn bài thơ của Đức Tiến để viết lại cái thời cấp sách của tôi. Cả một đời tôi là ra vô trường học, thời Tiểu học ở ngôi trường Đình Tiên Hoàng, thời áo trắng Gia Long, mấy năm đại học Sư Phạm và mấy năm đại học ở Mỹ. Đến bây giờ thỉnh thoảng cũng phải trở lại trường vì công việc đòi. Trong tất cả những mùa xuân đó, có lẽ thời cấp sách ở Gia Long là tươi thắm nhất, là thời vô ưu, cơm cha áo mẹ nhờn nhờn như bướm trắng. Thời cấp sách ở tiểu học là bệnh hoạn, ốm yếu nghỉ học thường xuyên. Đại học Sư Phạm học là nơm nớp sợ bị khai thân thể, bị lộ những chuyện vượt biên bất thành, những âu lo hằn nét trên khuôn mặt của ba mẹ. Đại học ở Mỹ là những tất tả lo toan với miếng ăn sự sống với bảy em 4 đứa nhỏ dại, chỉ có mặt trong các kỳ thi còn ngoài ra là ngủ và đi làm.

Tôi bắt đầu thời cấp sách từ lớp năm trường nữ tiểu học Đình Tiên Hoàng. Cô giáo đầu đời tên Hiếu Nghĩa. Cô luôn mặc áo dài xỏ gấu với một đường may dài dọc theo thân sau và mảnh tang trên ngực, khi trắng, khi đen tùy theo màu áo dài đậm, nhạt. Đôi mắt Cô đen u buồn. Cô cưng tôi nhất lớp một phần vì tôi luôn đứng nhất, phần vì tôi hay lăng xăng giúp cô ôm chồng sổ nặng về nhà hay la cà ở nhà cô chơi với bà mẹ cô. Cô dạy tôi những bài học đầu đời về lòng hiếu thảo trong cung cách cô đối xử với mẹ.

Cả hai bà nội và bà ngoại tôi đều ở dưới quê cho nên tôi thích quần quít bên bà mẹ của cô nghe kể chuyện. Là đứa trẻ ốm yếu hay bệnh cho nên năm lớp ba tôi chỉ học được nửa năm, khi trở lại trường tôi cũng học rút được để lên lớp chớ không bỏ năm nào.

Cô giáo năm cuối cùng bậc tiểu học, cô Ngọc Châu, cũng để lại cho tôi những kỷ niệm đẹp. Những lần ăn cơm ở nhà cô bao giờ cô cũng gấp cho tôi những miếng thịt to ngon nhất, dịu dàng ép tôi ăn vì tôi trông ốm yếu xanh xao. Cô cũng ủng hộ chuyện tôi chọn thi vào Gia Long thay vì Lê Văn Duyệt rất gần nhà. Ba tôi mơ ước cả 5 cô con gái vào được Gia Long cũng chỉ vì bà cô thứ ba, chị của ba, là nữ sinh áo tím đầu tiên của ngôi làng Đông Đức Đông, tỉnh Vĩnh Long mang lại biết bao nhiêu danh dự cho gia đình.

Nhưng ước mơ của ba chỉ thực hiện được phân nửa. Trong ngũ long công chúa của ba chỉ có đầu rồng, bà chị cả, và mình rồng, là tôi ở giữa, vào lọt cổng ngôi trường danh tiếng này. Thời cấp sách ở Gia Long bắt đầu từ lớp thất 13. Ah! cái con số 13 là con số xui xẻo với mọi người, với tôi là một con số may mắn vô cùng. May mắn vì từ đó tôi đã trải qua những kỷ niệm êm ái đẹp đẽ với những bạn đồng song. Biết bao năm trôi qua, tôi bước qua biết bao cánh cổng trường, từ những ngôi trường danh tiếng uy nghiêm của nước Mỹ, ở Anh Quốc vậy mà cái

lớp thất 13 với những khung cửa sổ lao xao bóng lá, nhìn qua cổng chùa Xá lợi có những xe đậu đỗ bánh lọt, bò bía xếp hàng bên con đường mang tên nữ sĩ Bà Huyện Thanh Quan vẫn là hình ảnh đẹp nhất trong ký ức tôi. Cái bàn học bằng gỗ cũ kỹ, có ngăn với mặt bàn giờ lên được đã chứa bao nhiêu buồn vui của những cánh thư với bà chị "học tử". Lớp 13 nổi danh ồn ào, phá phách, nghịch ngợm nhất nhưng cũng là lớp giỏi nhất trong những lớp cùng khoá với cây cờ danh dự được ban treo như niềm kiêu hãnh của dân 13. Tình cờ hay nhân duyên lớp mà 13 tụ về những tay xếp hạng cao nhất trong kỳ thi tuyển vào đệ thất? Tình cờ hay nhân duyên đã cột chặt tình bạn của dân 13 để sau bao năm trên đất khách, gặp lại nhau sau mấy mươi năm dài của biết bao biến cố lịch sử và thăng trầm của cuộc đời, vẫn còn rung nước mắt trong cái xiết tay của Minh Huệ, vẫn nghe ấm áp trong cái đập vai của Bạch Huệ, nghe lòng rộn rã trong chuỗi cười hồn nhiên của Mai Trang vẫn với đồng tiền ở khóe môi, của Anh Thư vẫn với hàm răng hô duyên dáng ngày nào. Chỉ trong vòng thân hữu ấm áp đó tôi mới biết mình đã hạnh phúc biết bao khi hội ngộ với các bạn tôi mấy mươi năm trước. Mấy mươi năm là một chuỗi thời gian dài, các bạn tôi, những cô bé áo trắng tinh nghịch còn chui xuống gầm bàn buộc chéo áo dài của nhau dính chùm giờ tóc pha sương, làm bà nội, bà ngoại, gặp nhau lôi iphone, ipad ra khoe hình cháu nội, cháu ngoại vậy mà sao tôi vẫn thấy các bạn không hề thay đổi. Tôi vẫn gặp lại một Thanh Bình hay lý sự, khi gân cổ cãi chân mày chau lại, là đôi chân mày của những lần cãi nhau khi xưa. Trong mái tóc búi cao chững chạc bên cạnh dâu rể, tôi vẫn nhìn ra được một Kiều Oanh yêu điệu xinh đẹp cho tôi mượn vàng nón lá che trái mít hái trộm trong sân trường để đem dẫu ở mảnh đất trong sau lưng bệnh thất, sào huyệt của xóm nhà lá tụ tập ăn sinh nhật hay ăn mừng những khi có bạn đứng nhất Việt văn trong kỳ thi lục cá nguyệt.

Tôi không nhớ Giáo Sư nào ở Gia Long đã nói: "Bây giờ các em đều mặc áo trắng giống nhau nhưng khi lớn lên các em sẽ sống những cuộc đời khác nhau rất nhiều". Khi nói câu đó chắc cô cũng không biết đến những biến cố lịch sử sau này để không những khác nhau mà có khi chúng em còn không thể gặp lại nhau nữa cô ơi!!!

Có ai đó đã nói với tôi Kim Thu có đôi mắt tuyệt đẹp thân thiết thời tiểu học, cùng vào được Gia Long nhưng trong một chuyến vượt biên bị hải tặc, bạn đã nhảy xuống biển để giữ tấm thân trinh trắng không bị hoen ố.

Khi nghe cô nói câu đó tôi cũng không ngờ mình đã đưa tiễn cô bạn gái thân thiết nhất ra đi ở tuổi 16. Kim Yến của thời đệ lục đạp xe ra nhà bạn chơi, ngồi châu đầu ngoài hành lang tán chuyện Nghiêm Xuân Hồng, Krishnamurti, xem hoa cúc nhà ai bày bán vàng ngôi chợ đối diện. Ngày tiễn bạn đi, cả căn nhà lá của ngoại Yến tràn ngập hoa trắng và ai đó đã viết mấy câu thơ bi thương cài trên vòng hoa trước quan tài:

*"Trời chớm thu rồi em ở đâu
Nằm trong đất lạnh chắc em sầu
Thu ơi đánh thức hồn ma dậy
Ta muốn thăm người chôn mộ sâu..*

"(Đinh Hùng)"

Đời đẹp dễ như một giấc mơ". Phải giấc mơ đó đẹp dễ êm ái quá nên có đôi khi tôi tưởng chừng như không có thật khi trời mùa đông cắt da, lối thùng rác ra đổ lúc quét dọn nhà hàng, nhìn đám em co ro mặc không đủ ấm của những năm lao đao đầu tiên ở Mỹ giữa khi thiên hạ an giấc nồng ấm áp, tôi biết rõ mình chỉ có một con đường duy nhất để thay đổi là bám vào giấc mơ đó mà sống, bám vào công trường bằng mọi giá. Tôi đã là một con Baku trong thần thoại Nhật bản nhờ ăn những giấc mơ để tồn tại.

Có phải giấc mơ muôn đời vẫn là giấc mơ, thời gian và biến cố không hề chạm được vào đó cho nên bạn ơi, các bạn của ấu thời, của thời cấp sách ở Gia Long, những người nằm trong giấc mơ của tôi ơi! dù thời gian có thay đổi, dù những biến động của cuộc đời làm bạn trở nên chua chát hay cần cỗi, dù bạn đang thành công hay thất bại nhưng những điều đó đâu có nghĩa lý gì bởi chúng ta đã từng chia sẻ một mùa xuân trong ký ức thân yêu, chúng ta đã có hành trang ngọt ngào để vin vào mà đứng dậy, để mỉm cười khi nhớ lại và để yêu thương nhau trong quãng đời còn lại....

Trần Thùy Liên Gia Long 75

Người Lính Tôi Không Thể Quên



Vốn là một đứa trẻ năng động, tôi luôn luôn tham dự tất cả các hoạt động của nhà trường, phần lớn đó là những dịp tôi được trốn những buổi học, được rong chơi qua những khu vực khác nhất là những khu vực hoàn toàn xa lạ trong cuộc sống hằng ngày của một học

trò bình thường trong xóm nhỏ.

Tôi vốn dĩ được đi họp thường xuyên với các vị Giáo Sư, bà Giám Học, bà Tổng Giám Thị hoặc được họp với cô Hiệu Trưởng, đó là một vinh dự "chức sắc" mà tôi rất khoái dù rằng mất được nghe bài giảng trong lớp nhất là các môn toán lý hóa, khiến cuối năm thành tích học của tôi bị lẹt đẹt về những môn này! Kệ, các project trong trường, loại nào tôi cũng biết và loại nào tôi cũng bon chen ghi tên xung phong vào. Chỉ có môn văn nghệ toàn trường tôi chưa bao giờ hân hạnh được lãnh vai, chỉ mới xem! Xem là vì cô Kim Oanh dạy nhạc chọn tôi đóng vai ký giả trong một vở kịch trình diễn trên sân khấu ngoài rạp nhưng khi nhìn lại cô phán "tóc em dài quá không đúng vai trò, tôi muốn một em tóc ngắn cho vai ký giả" Mỹ Huệ, cô bạn đồng lớp lúc đó được chọn một vai diễn đang ngồi trong phòng họp giáo sư thấy vậy nhìn tôi thương cảm vì nàng ấy biết tôi rất ưa lên sân khấu. Tuy nhiên báo xuân với công tác đi đến các trường bạn hoặc các trung tâm huấn luyện sỹ quan, hạ sỹ quan thì cô giáo chọn tôi ngay vì tôi khá xông xáo và dạn dĩ, nhất là tôi rất thích thú làm và làm được việc. Một trong những hoạt động của trường khiến tôi thích nhất đó là cứ mỗi độ cuối năm, trong trường làm báo xuân và sau đó là đi ra ngoài bán báo.

Ba của bạn Mỹ Huệ, một cô bạn rất mến tôi, lúc ấy là chỉ huy phó trung tâm huấn luyện Quang Trung, nơi đào tạo các hạ sỹ quan cho chiến

trường miền Nam lúc ấy nên cô bạn kéo tôi vô nhóm đi bán báo nơi này. Thời đó xe Hiệu Đoàn trường có nhiệm vụ đưa đón chúng tôi và bọn tôi gồm hơn mười người cùng xuống địa điểm này.

Sống tại Saigon, thời chiến tranh sôi nổi nhưng thời gian đó tôi chỉ biết đến chiến tranh qua những hàng rào kẽm gai thường vây quanh các đồn công sự hoặc các căn cứ lính Mỹ, những chiếc xe nhà binh chạy rầm rập trên những con đường ngày ngày tôi đi học. Thịnh thoảng có những ngày tin tức trên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình sôi động tin chiến sự. Tuy thế, Saigon vẫn là nơi trú ẩn an toàn và ít có bóng dáng chiến tranh khốc liệt như những vùng khác trên quê hương miền Nam. Hình ảnh người lính tôi thân thiết nhất là thời gian khi còn học đệ nhất cấp với các khăn tay thêu, những lá thư xuân gửi cho binh sỹ ngoài tiền tuyến mà cô giáo nữ công bắt thêu và chấm điểm. Lên đệ nhị cấp, chiến tranh lan vào đời sống dân thành thị nhiều hơn, có pháo kích vô Saigon và trong xóm tôi lần lượt có những quan tài phủ cờ vàng đưa về làm kinh động hàng xóm với không khí tang tóc và những tiếng khóc thê lương kéo dài đến ba ngày. Đau đớn nhất họ hy sinh khi còn rất trẻ! Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung vì thế là một tò mò rất lớn của tôi.

Bước vào con đường đất, dưới cái nóng của những ngày vào Tết Nguyên Đán tôi thấy quân trường có rất ít cây to bóng mát. Bọn chúng tôi được một sỹ quan dặn dò đôi lời rồi dắt vào một hội trường rất lớn, chứa tới ngàn người. Học trò Gia Long bước vào hội trường như một luồng gió mát và các anh lính vỗ tay vang dội. Chúng tôi được phân phối ra ba nhóm, đi theo chiều dài Hội Trường để mời báo. Báo bán rất nhanh và theo thông lệ, tuy báo bán nhưng anh lính nào cũng bắt mấy em Gia Long phải đề thân tặng, mên tặng và ký tên phía dưới. Có nhiều anh còn vồ cho được tên cô em học trò Gia Long và địa chỉ để làm quen. Báo tôi bán còn vài cuốn thì tôi gặp một anh lính nói giọng miền Trung: "Em ký tặng cho anh một tờ báo nhé". Dĩ nhiên tôi không ngần ngại chi, cười mím chi,

ráng gò chữ thật đẹp để tặng anh, trao ngay cho anh. Anh cầm báo quay đi làm tôi vô cùng ngỡ ngàng!

Cuối bữa bán báo, anh sỹ quan huấn luyện đến nhóm chúng tôi hỏi thăm và nhìn gương mặt tôi thế nào đó, chắc lúc đó bí xị và lo lắng lắm hay sao mà anh hỏi tôi rằng tôi bị chuyện gì.

Năm đó, tôi khờ quá, phần lo về lại trường thiếu tiền thì làm sao ăn nói với thầy cô phụ trách đây? nên tôi thật thà khai báo về chuyện một anh lính lấy báo mà không trả cho tôi tiền. Người sỹ quan dắt tôi đi ngược lại Hội Trường, đến khu vực tôi đứng bán và biểu tôi nhìn xem ai là thủ phạm. Không hiểu vì sao, dưới bộ đồng phục và dưới mái tóc cắt hều như rất ngắn khiến các anh rất giống nhau, thế mà tôi lại nhớ đúng y chang cái anh chưa trả tiền báo. Khi bị chỉ mặt, anh cũng thật thà nói "thì tôi có nói với em là em biểu cho tôi một tờ mà" xong rồi anh ấy nói nhỏ "tôi không có tiền".

Tôi đứng như trời trồng trước sự việc này, tôi mếu máo: "em cũng đâu có tiền bù vô!" Hội trường lúc ấy ồn ào những tiếng sỉ vả, cự mắng anh lính nghèo không tiền mua báo đó và than ôi, ngay lúc đó tôi mới hiểu rằng tôi đang kêu án phạt quân trường đối với anh!! Anh sỹ quan huấn luyện trả tiền báo đó cho tôi và dắt tôi đi ra ngoài. Tôi bước đi mà buồn muốn khóc....

Ngồi trên xe đi về trường, tôi cứ buồn buồn. Nỗi buồn đó, năm mươi lăm tuổi của tôi chưa đủ trí khôn để hiểu sâu hơn mọi việc về đời lính. Tôi sống hạnh phúc quá bình an quá nên chưa hiểu rằng có những mảnh đời vô cùng bất hạnh, vô cùng cô đơn và vô cùng thèm khát một tờ báo học trò! Nhất là cuộc đời của những anh lính xa nhà, quê miền Trung nghèo khó và xa lắc. Khi lớn lên một chút, tôi quan tâm đến tình hình quân sự miền nam hơn, quan tâm đến các gia đình có thân nhân bằng tuổi tôi lao vào cuộc chiến và trân trọng sự hy sinh của các anh, các anh lao ra chiến trường bảo vệ chúng tôi, cho chúng tôi được những ngày thơ mộng và an bình học tập.

Suốt những năm tháng sau, cho đến năm 75 miền Nam mất, tôi luôn nhớ về anh lính mua báo không trả tiền năm nọ để lòng dâng lên niềm hối hận khôn cùng. Ngày đó, thà là tôi bị cô giáo rầy vì mất tiền còn hơn để anh lính đó chịu phạt trong quân trường về tội làm mất mặt một người lính VNCH.

Bài viết này hơn bốn mươi năm sau như một nén hương tạ lỗi anh, một nỗi ân hận về cái ngu khờ trong quá khứ! Xin lỗi anh!

Phi Nga GL73

Trăm năm Áo Tím Gia Long

*Ai quên được trường xưa nhiều kỷ niệm...
thướt tha tà áo, dáng thơ ngây
tuổi hoa niên, ôi mộng ước tràn đầy
phượng vĩ đỏ sân trường, màu hy vọng.*

*Ai quên được trường xưa thời vang bóng
tạo nên người con gái dịu hiền ngoan
yếu điệu nhưng đáng vẻ vẫn đoan trang
giàu kiến thức, thêm công dung ngôn hạnh.*

*Ai quên được trường xưa mùa hanh nắng
lúc hè về bịn rịn tiếng chia phôi
tung cánh chim bay khắp bốn phương trời
bao ngả rẽ... bao dòng đời xuôi chảy...*



*Bạn, trời nam, Tôi, trời tây, dịu vợi
nửa địa cầu, xa cách mấy đại dương
mái trường xưa chưa đậm nét phong sương
mà trò cũ, muối tiêu hai thứ tóc!*

*Đón "mai vàng" từ khắp hướng xa xăm
mừng "Gia Long Áo Tím" thọ trăm năm
trường yêu dấu vẫn danh lưu muôn thuở...*

2013
Sydney, Úc, vòng yêu thương mở ngõ

Trần Bạch Vân



Bụi phấn thời bay

thơ: Dương Thanh Bình
nhạc: Trần Quý Tường

C Am F Dm G Em

(Ông) trượng đây, những tên là hoài niệm. Ta gặp người, e ngại bước lên qua. (Góc phượng)

giã chứng nhìn ra khách lạ. Nên tôi hẳn đó là khúc mừng ta. Lối cũ thời xanh, lạ cảnh thời rêu theo

trắng, lạng cây hieu hát buồn, ta tìm, ta ngỡ ngàng. Nhịp giờ thời khua, bậc thang xưa cũ bước chân thơ

dại. Nhớ hai hoa, ngỡ ngàng ta lạng lẽ tìm ta. Bụi phấn thời bay, hãnh lang/sầu nỗi nhớ. Ghế cũ bên

xưa, xa lạ, bạn bè đâu. Trông xưa đi đây đâu là thường hải. Thì tang diên biến đôi bởi vì

ai? Ta xưa đi! một lần xin trở lại. Một lần thôi, ngày tháng tuổi trẻ tràn non. Thấy cô

đi! xin một lần giăng lại. Bối huy vào đời nhủ nài tình thâm. Bạn bè ơi! giọng nói tiếng cười thơ

nai, nay ta về tìm lại chút dư âm. Nhưng đã mất và mất đi vĩnh viễn. Kỷ niệm

xưa, trường cũ, đó ảnh thời. Bụi phấn thời bay, hãnh lang/sầu nỗi nhớ. Ghế cũ bên xưa, xa lạ, bạn bè

đâu. Trông xưa đi! đây đâu là thường hải? Thì tang diên biến đôi bởi vì ai?



Công trường dậy những tên là hoài niệm
ta ngấp ngừng & ngại bước lên qua
góc phường già như nhìn ra khách lạ
nên bụi hồn đồ lễ khóc mừng ta

Lối cũ thời xanh,
Lẽ xa cảnh thời vờn theo áo trắng
Hàng cây buồn chắt chiu từng bóng nắng
Sắp tàn rồi như kỷ ức dần xa
Lên khuất dấu đây để ảnh nhạt nhòa...
ta tìm ta...

... ta ngỡ ngàng tìm ta...

Nhịp quốc thời khua
Đặc thưng xưa màu gỗ mun đen lầy
Đã mất rồi như bản chân thờ đại
Ngập ngổ buồn quốc mờ nhớ hải hoai
Bước lên theo nấc thang trở màu đá
ta tìm ta...

... ta lặng lẽ tìm ta...

Bụi phấn thời bay,
Hành lang dài dẫu tìm sâu nơi nhớ
Sắt se lòng trong lạc lõng bơ vơ
Ghé cũ bên xưa sao thờ ở xa lạ..
Đan bẽ đau sao tưởng với lạnh giá
ta tìm ta...

...ta quay quắt tìm ta...

Ta xưa ỏi xin một lần trở lại
Thăng năm nào thờ đại tuổi trắng non
Trường xưa ỏi đây đâu là trường xưa?
Mà tang diên biến đời bởi vì ai?
Thầy cô ỏi xin một lần giảng lại
Bãi học vào đời nhân ái tình thâm
Đan bề ỏi, giọng thủy tinh ngày ấy,
Hay ta về tìm lại chút dư âm
Người xưa ỏi dù đó là thiên cổ
Xin về cùng bụi đồ sớ ai bày
Một lần mặt hi sào lại là vĩnh viễn
Đấy trường xưa, hay ảo ảnh triền miên?

Sydney tháng 7 năm 2010
(cảm tác sâu lâu về thăm lại (già lòng) xưa
Thanh Bình





Hoa Tím Về Xuôi

Kính Tặng GS Đỗ Như Tuyết
GS Thái Kim Oanh

Tháng tám Paris ta nhớ biển
Ngồi im nghe sóng vỗ lên bờ
Bờ môi mặn phải chăng vì nước biển
Mưa chẳng bao giờ về
Mùa hè nơi đây

Gần bốn mươi năm xa ngôi trường cũ
Những con đường bóng mát trên vai
ta tưởng chừng như ve hát đâu đây
Xin hát giùm ta những lời thương mến cũ...
Gốc phượng già
trở thêm nhiều nhánh khô
Bóng Thầy Cô như thấp thoáng dưới tàn cây
Cổng trường xưa còn đó hay đã thay,
Buổi chiều đạp xe
Qua những con đường lá bay bay
Qua những con đường tràn đầy bóng tối

Trường của ta, hay có phải?
Chỉ còn trong lưu bút ngày xanh
Trên trán Thầy nhăn
Trên tóc Cô đã bạc
Ôi con chim sâu nào,
Sót từ cái thưở

Còn in vết đau hằn trong lá
Những bạn bè
người mất trong tù kẻ bỏ xác đại dương

Tháng tám mùa hè hoa phượng nở
nhưng em học trò không phải của ngày xưa
Văn Học Sử thay chương viết lại
Như tên trường cũng đã thay luôn
Các em ơi làm sao nói được?
Nỗi buồn này,
ta không thể chia chung!

Tháng tám mùa hè hoa phượng nở
Thầy Cô ơi
Xin hãy chờ em
Dù sương mù che khuất núi
Xin gắng chờ em
cho dù giây phút cuối
Cánh hoa buồn quên nở ngủ yên đây
Xin hãy chờ em
Đám lục bình
Mang những chùm hoa tím về xuôi.

Bùi Thị Hạnh GLAC Paris